

# Tuyển Tập Truyện Ngắn Đông Sơ Băng

Đông Sơ Băng  
Tuyển Tập Truyện Ngắn  
Đông Sơ Băng

Hết kỳ thi xong  
Em & Layla  
Hồi ức của cô gái trẻ  
Lý Thanh Huyền & Lê Ngọc

Một lần nữa  
Đông Sơ Băng  
1011 E. Michigan St.  
West Spring, MI 48393  
Email: DongSobang@yahoo.com

All rights reserved.  
Copyright 2005 by Đông Sơ Băng  
Library of Congress Registration No. 73461-272-004

## Dấu Chân Ngày Xưa

# Tập truyện ngắn Dấu chân ngày xưa

## Đồng Sa Bằng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuguan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

# Mục lục

[Người xưa](#)

[Ly rượu ngày cưới](#)

[Bờ sông xưa](#)

[Đại bàng.gãy cánh](#)

[Mưa rừng](#)

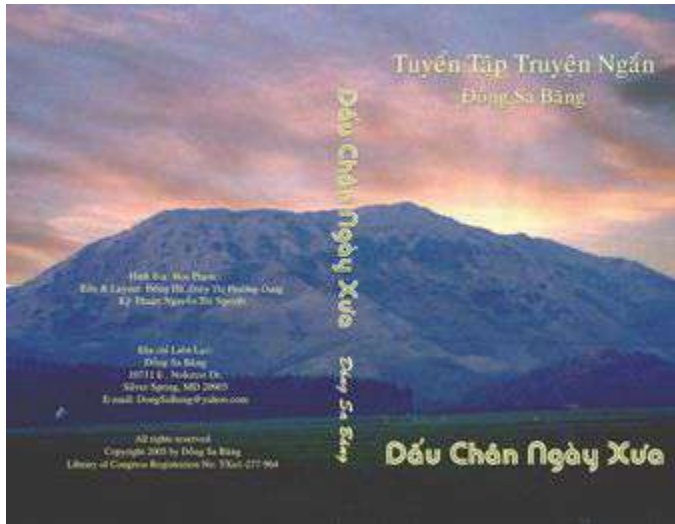
[Đồng Sa Bông.](#)

[Me](#)

[Tiếng Kinh Cầu](#)

[Khói Thuốc](#)

**Đồng Sa Băng**  
Tập truyện ngắn Dấu chân ngày xưa  
**Người xưa**



*Tác giả Đồng Sa Băng*

**TÀN MẠN VỚI TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN DẤU CHÂN NGÀY XƯA**

*Như vài dòng giới thiệu*

*Một ngày nọ, tạm gọi là tình cờ, tôi nhận được tuyển tập truyện ngắn **DẤU CHÂN NGÀY XƯA** của Đồng Sa Băng gửi đến từ bên kia bờ Thái Bình Dương. Tôi tham lam đọc ngẫu nhiên lần lược theo thứ tự của mục lục lục mà khi thấy cay mắt thì đã 2 giờ sáng! Cũng chính vì sự tham lam này mà tập truyện đã "cao chạy xa bay" ngay buổi sáng hôm sau khi tôi rời khỏi nhà. Thằng bạn ngủ "quá giang" hôm đó nó đã rình đi mất, sau đó nó còn bị người khác rình tiếp nên tập truyện chỉ quay lại tôi sau gần ba tuần với nhiều cuộc điện thoại "đòi nợ"!*

*Toàn tập truyện như một cuốn hồi ký về quê hương. Tác giả không có ý định xây dựng một nhân vật chính nào cả, tất cả đều "kể" ra rất thật. Thật như đời sống thường nhật, thật như những con người bình dị nói bằng ngôn ngữ của quê hương ruộng đồng. Truyện ngắn của Đồng Sa Băng không hề thấy sự trau chuốt từ ngữ, thậm chí không sửa các từ địa phương mà chúng ta thường cho rằng khó biết, khó hiểu. Và cũng chính vì điều này ta lại cảm thấy hương vị của hoa đồng cỏ nội lại ngào ngạt lang tảo khi đọc tập truyện. Đọc truyện của Đồng Sa Băng tôi liên tưởng đến "Thằng quỷ nhỏ", "Buổi chiều window"... của Nguyễn Nhật Ánh mà ngày xưa tôi thèm đọc như người nghiện thèm thuốc.*

*Xin chân thành cảm ơn tác giả đã vẽ lại bức tranh về đồng quê xứ Quảng bằng cả ký ức và tấm lòng của một người xa xứ. Trong bức tranh này có bóng dáng người mẹ, có em thơ, có tiếng gà sớm trưa, có tiếng bình yên mỗi buổi tinh mơ của học trò rủ nhau đi học, có tiếng khóc cười của buồn vui cuộc sống. Ai lớn lên từ quê hương có đồng ruộng, có núi đồi, có sông nước có lẽ cũng sẽ thấy ít nhiều dấu chân của chính mình trong số các **DẤU CHÂN NGÀY XƯA** đã in hằn trên quê hương yêu dấu!*

*Ngô Hữu Đoàn*

*Sàigòn, 09.10.2006*

**XIN TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU CÙNG CÁC BẠN**



## NGƯỜI XƯA

Rút trong tuyển tập truyện ngắn "Dấu chân ngày xưa" của Đồng Sa Băng, Mới vừa năm giờ sáng chiếc xe khách đã len lỏi dưới ánh đèn mập mờ Sài Gòn, lách qua từng con đường lớn, con đường nhỏ, và âm thầm chạy đi trong giấc ngủ của người dân đô thị. Những bóng đèn vàng vọt, treo lẳng lơ trên đường phố, dường như đã mệt nhoài sau một đêm dài soi đường chỉ lối, bây giờ nhường lại cho ánh nắng bình minh để lui vào giấc ngủ. Chiếc xe đang chạy tự nhiên thả lại kêu két két, bốn bánh xe vạch đường dài trên mặt lộ, và từ từ dừng lại trước một quán ăn bên lề đường. Trước khi nín thở nó lại xịt cho một tiếng thật to, rồi phun khói đen bay đầy trời. Người tài xế bước xuống đi vào quán ăn, tôi mở mắt nhìn ra ngoài, mặt trời mới vừa ló dạng và chiếc xe cũng mới vừa đến ngã ba Dầu Giây.

Con đường từ đây lên Ban Mê Thuột còn xa quá, tôi mới vừa ló đầu ra xe thì: “Bánh bao đây, bánh bao đây, bánh bao đi chú.” “Bán cho chú hai cái đi.” Tôi cũng chẳng buồn mở cái bánh ra, ngã mình trên ghế xe, tôi thèm giấc ngủ còn hơn đứa bé thèm cây cà lem của mẹ về chợ. Trong nháy mắt tôi lại nghe tiếng rao văng vẳng bên tai: “Miá ghimmm đây, miá ghimmmmm...” và bao nhiêu tiếng chân người bước đi trong gió.

Năm đó tôi vào lớp mười hai trường Văn Học, ngồi nghe Nguyễn Sa nói về người Sài Gòn mà cười muốn bể bụng. Nhưng tôi đâu có phải người Sài Gòn đâu.

Ngày đó tôi cũng khăn gói, lắt lư chạy theo cha mẹ tản cư nhiều lần lắm, chạy đi, chạy về, rồi lại chạy đi. Nhưng cuối cùng không còn chỗ chạy về nữa nên tôi mới lọt vào cái trường Tư Chánh B này. Những ngày tháng tản

cư ngấn ngũi sống ở trường Tư Chánh B tôi thấy vui lắm. Tôi thường lang thang phía sau trường, băng lên khu nhà thương và lên lò bánh mì Chí Thành ở thị xã Quảng Ngãi. Tôi thấy Quảng Ngãi rộng lớn quá, mà tấm thân tôi đến chiếc xe đạp cũng chưa biết cỡi, nên suốt ngày chỉ biết lang quanh ở khu Tư Chánh B này.

Chiều về, những đứa bé tạm cư kéo nhau ra đầy sân trường nô đùa chạy nhảy, con gái thì nhảy dây, con trai thì tạt lon. Nhưng rồi cuộc vui nào cũng tàn, những chiếc dép Nhật sức dai, những lon sữa bò móp méo, và những sợi dây thừng đứt tả tơi bây giờ nằm chơi vơi trên sân trường.

Những đứa trẻ theo gia đình mỗi người đi một ngã, còn tôi thì lại trôi dạt vào cái xứ Sài thành.

Mà một người tản cư thì tôi cũng như bao nhiêu người con xứ Quảng khác, phải biết đi làm để đóng tiền trường. Tôi phụ và học việc tại một tiệm sửa đồng hồ của một người cùng quê. Những giờ không có lớp học tôi thường đạp chiếc xe đạp cộc cạch đến tiệm sửa đồng hồ ở Tân Qui Đông. Từ bến đò Long Kiến, Hương Lộ 24, chạy vào một khoảng đường bốn năm trăm thước là khu thương mại bỏ túi. Cái tiệm sửa đồng hồ của anh Ba nằm trong nhà bà Đạt và bên cạnh là tiệm may của mấy người con gái bà Đạt.

Hôm nay có một người thợ may mới về trong tiệm, làm cho không khí tự nhiên ồn ào và náo nhiệt hơn.

Những chiều cuối tuần bến đò Long Kiến trở nên tấp nập hơn, người từ phương xa tay xách, nách mang, những bó hoa, những bộ quần áo thật màu sắc, đổ về ngôi mộ bà Ana trong Tân Qui để tặng bà, và xin một vài điều may mắn gì đó. Hay cầu xin bà cho một con số để chiều nay đánh số đề. Trong số những người đến viếng thăm mộ bà Ana có cả những chàng bạch diện thư sinh, và những tà áo nữ sinh bay phất phới trong gió. Họ về đây để xin bà Ana chứng kiến lòng thành của họ, và cầu xin bà cho thi đỗ kỳ thi này. Nhìn những khuôn mặt khẩn trương, và hớn hờ đi trên đường mới biết niềm tin thật là mãnh liệt! Tôi nguyện cầu cho họ.

Ở đâu có đám đông thì ở đó có chợ búa nổi lên. Cho nên bến đò Long Kiến bây giờ cũng mọc lên cái chợ chồm hồm. Cái chợ chồm hồm nhỏ chút vậy mà cũng đông người ghê.

Tôi xuống xe dắt bộ chen lấn đi vào cửa tiệm đồng hồ.

- Để xe đụng dơ quần tui rồi, dơ hết trơn rồi, mắt dịch.

- Em nói tui mắt dịch hả?

- Hồng lý tui nói tui mắt dịch. Thấy quần người ta bị dơ hông?

- À, xin lỗi, đưa đây tui phủi cho.

- Thôi, thôi, đừng có dzô dziên.

- Lần sau em đừng nói qua mắt dịch nghe hông.

- Hí, lần sau, có lần sau nữa sao, thiệt là.

Người con gái có vẽ bực bội, xách cái giỏ đi chợ bước vào tiệm may, nàng không quên quay đầu lại liếc tôi một cái muốn loì con mắt ra ngoài.

Tôi dắt chiếc xe đến cửa tiệm, dựng ngoài hiên rồi vào trong lấy mấy cái hoá đơn để lên Chợ Củ mua thêm ba đồ phụ tùng về sửa.

Từ đây lên Chợ Củ nếu không muốn đi bằng đò thì phải chạy xe dọc theo bờ kênh Tẻ để về cầu Tân Thuận Đông, rồi bắt qua đường Trịnh Minh Thế đi lên. Đường đi xa quá nên tôi thường lấy con đò Long Kiến qua cho lẹ.

Đứng bên bờ sông, nhìn chiếc xuồng cập bến tôi lại nhớ con đò An Chỉ ngày xưa. Ngày đó quê tôi nằm bên đây bờ sông Vệ, bên kia bờ là làng An Chỉ. Dọc theo hai bên bờ sông là những cụm tre già ngổn ngang. Từ làng tôi qua làng bên phải đi bằng một con đò, con đò An Chỉ. Từ sáng tinh sương cho đến chiều hôm, ngày nào ông Đàn, ông lái đò, cũng đưa khách sang sông. Con đò ông Đàn đan bằng nan tre, trét dầu rái đen bóng, và lớn gấp ba gấp bốn lần những con xuồng ở bến đò Long Kiến này. Những lúc vắng khách, đò ông Đàn thường cập bến bên cạnh bụi tre già. Rồi một tiếng “ông lái doooò” từ bên kia sông, là đò ông lái khoan thai rẽ sóng với cây sào bằng tre, dài, từ từ chuyển mình rời bến.

Ngày đó tôi thường theo mẹ trên con đò An Chỉ qua sông cho kịp buổi chợ chiều.

Bây giờ nhìn những con đò chạy bằng máy đuôi tôm lướt mình trên sông, hình ảnh ông lái đò ngày xưa hình như đã chìm lìm trong dòng sông.

Chiếc xuồng đã cập bến, tôi vội vã bước lên xuồng qua Khánh Hội để lên Chợ Củ.

Tôi vừa làm vừa học nghề ở tiệm sửa đồng hồ này cũng gần một năm nay.



Anh Ba, người cùng quê tôi, sau ngày chiến tranh, mất làng mạc, anh cũng chạy tứ tung, rồi anh học được cái nghề sửa đồng hồ đâu ngoài Đà Nẵng. Sau này anh vào Sài Gòn lập nên cái tiệm sửa đồng hồ này. Thật sự ảnh cũng không có vốn để lập nên cái tiệm này đâu, nhưng vì ảnh có tay nghề giỏi mà ông bà Đạt thì có nhiều con gái lớn chưa có chồng con, nên ông bà Đạt mới đồng ý cho anh Ba đặt cái tủ nhỏ trong tiệm tạp hoá ổng bả để sửa đồng hồ, và chỉ cho thằng Lượm con ổng bả làm nghề. Vì chỗ cùng quê nên tôi cũng được anh Ba chỉ cho cái nghề này luôn.

Một năm sau khi anh Ba dọn về làm ở đây, ảnh cưới cô Bốn con gái ông bà Đạt làm vợ. Ngày đám cưới tôi làm phụ rể cho anh Ba, tôi nói thôi, đám cưới nó vui tưng bừng, ông bà Đạt mừng có được rể có tay nghề, dìu dắt đám con ổng cùng nhau làm ăn. Còn cô Bốn thì mở tiệm may sát nhà luôn. Tiểu hỷ, đại hỷ rồi tân gia hồng phát giống như rồng gặp nước vậy!

Tôi ghé mấy tiệm bán đồ phụ tùng đồng hồ ở gần Chợ Củ, mua ít đồ xong tôi đi thẳng đến trường học luôn.

Chiều về, tan trường tôi lấy xe chạy thẳng về bến đò Long Kiến để qua sông về tiệm sửa đồng hồ. Tôi dựng xe, bước vào tiệm và đưa cho anh Ba những gì ảnh nhờ tôi mua sáng nay. Tôi mới vừa ngồi xuống thì chợt thấy người con gái hồi sáng tôi làm dơ quần cổ, cổ cũng có mặt trong tiệm. Nàng đang nói chuyện với bà chủ nhà, và coi có vẻ thân thiện lắm. Bây giờ tôi mới có dịp nhìn nàng rõ hơn, nàng cũng bình thường như bao nhiêu người con gái khác. Chiếc áo bà ba với mái tóc dài xỏa ngang lưng.

Sáng nay tôi bị người ta xô đẩy đụng vào nàng, bây giờ thì gặp nàng ở đây, tôi muốn nhào vô làm quen với nàng ngay. Nhưng tôi không biết mình phải bắt đầu làm sao, nói cái gì? Tôi đành quay qua hỏi anh Ba:

- Cô kia là ai vậy anh Ba?

- Cháu bà chủ nhà đó.

- Có phải cô thợ may sáng nay mới vô đó không?

- Ừ, mà sao hôm nay chú hỏi tui chi kỳ vậy?

- Thì thấy lạ hỏi thôi, anh biết nhỏ tên gì hông?

- Nhị.

Anh Ba người thật thà, hiền lắm, nhưng có cái bệnh nặng tai, cũng vì vậy

mà anh sinh ra cái tật nói lớn tiếng, cái gì cũng nói như la làng lên. Người con gái đang nói chuyện với bà Đạt nghe tiếng Nhị liền quay qua chỗ tôi đang ngồi, nàng liếc mắt nhìn tôi một thoáng rồi quay đi. Tôi quay qua nói nhỏ anh Ba:

- La gì to dữ vậy cha nội.

- Hả, chú hỏi tui cái gì?

Ổng lại la lên nữa. Khổ quá! Người con gái quay về phía tôi, xong đi thẳng ra về tiệm may luôn. Ông này ổng phá bể mánh tui rồi, nhưng tui đâu dám nói lớn nói nhỏ gì ổng được đâu, ổng là ông thầy của tui mà!

Tôi phụ anh Ba chùi dầu cái đồng hồ xong tôi lấy xe ra về. Khi ngang qua tiệm may, tôi liếc vô nhìn nhưng không thấy bóng dáng nàng đâu hết.

Ra tới bến đò Long Kiến trời đã ngã bóng về chiều. Nước sông đang lên, mang theo lục bình, rác rến đua nhau chạy về miệt cầu Rạch Ông. Cảnh người nhộn nhịp của chợ chồm hồm buổi sáng bây giờ đã vắng chỉ còn lại mấy con đò nằm trên bến đợi khách sang sông. Tôi bước xuống chiếc xuồng con. Cái máy đuôi tôm vừa nổ tạch tạch xong là chiếc xuồng cũng sắp đưa chúng tôi ra giữa dòng sông. Nhìn những đám lục bình trôi vội vàng trên sông sao tôi lại nhớ ánh mắt và mái tóc xỏa ngang lưng của Nhị.

Nhưng rồi những con toán, và hình ảnh những bài vở của ngày mai lại xâm chiếm suy nghĩ của tôi.

Ở tuổi này tôi cũng biết mộng mơ rồi. Có những lúc đứng trước những bóng hồng, lòng tôi cũng biết băng khuâng hồi hộp, ước mơ được dìu nhau đi dưới những hàng me xanh mát, hay nắm tay nhau đi bên cạnh bờ sông trong những buổi chiều tắt nắng. Nhưng mà thật tế vẫn là thật tế, những bài vở, những kỳ thi, và những lo toan của cuộc đời vẫn luôn hiện hữu trong tâm tư của người học sinh thời loạn.

Những tháng ngày cuối của năm lớp mười hai tôi ít xuống tiệm sửa đồng hồ anh Ba.

Mỗi ngày sau bữa ăn tối, tôi vào căn nhà nhỏ ôn bài cho kỳ thi sắp tới. Thỉnh thoảng tôi ghé tiệm anh Ba để mua đồ phụ tùng dùm ảnh. Mỗi lần ghé tiệm sửa đồng hồ tôi thường qua tiệm may của vợ anh Ba chơi. Ngày xưa ít khi tôi vào cái tiệm may này đâu, nhưng từ ngày có người thợ may

mới tôi lại thường qua chơi. Riết rồi tôi cũng làm quen được với người thợ may mới này. Nhà Nhị ở tận ngã ba Cây Thị, Gò Vấp, xa quá nên Nhị ở ngụ tại tiệm may vợ chồng anh Ba.

- Sao mấy nay không thấy anh xuống sửa đồng hồ? Nhị hỏi.

- Anh đang học thi nên không có thì giờ nữa. Hôm nào Nhị về trên nhà cho anh đi theo với được không?

- Thôi, anh lo học thi đi, theo em về trên đó làm gì.

- Anh muốn biết chỗ Nhị ở mà.

- Không được đâu, má em biết thì chết em đó.

Quen biết Nhị mấy tháng rồi mà tôi không dám hẹn hò rủ Nhị đi chơi, có lẽ tôi sợ gia đình bà Đạt biết, rồi sẽ đến tai gia đình tôi, và nhất là mẹ tôi. Tôi sợ bao nhiêu công lao mẹ tôi dành cho tôi mà kỳ thi Tú Tài này không đậu thì chắc khổ lắm. Cho nên mối tình thầm kín của Nhị có lẽ chỉ có Nhị và tôi biết thôi.

Còn hai tháng nữa là ngày thi, lúc này tôi tự cảm trại một trăm phần trăm, không còn lên xuống tiệm sửa đồng hồ và cũng không có thì giờ gặp Nhị. Và kỳ thi đó tôi đã đỗ. Ngày đi coi kết quả tôi âm thầm ra đi một mình, khi biết đã đậu tôi vội vàng về báo cho mẹ, và anh chị biết, rồi chạy xuống tiệm may tìm Nhị. Trên đường đi tôi nghĩ chắc Nhị sẽ vui thật nhiều khi biết tôi đỗ kỳ này.

Có lần tôi nhớ Nhị nói: “Anh rán thi đậu đi để khỏi bị xa em. Mấy người thi rớt đi lính hết, xa lắm, biết làm sao gặp.”

Mọi ngày con đò Long Kiến chạy lẹ lắm, sao hôm nay tôi thấy nó chậm quá. Qua bên kia bờ tôi liền chạy như bay vào tiệm may của vợ chồng anh Ba, mọi người vẫn còn đó nhưng sao không thấy Nhị. Tôi hỏi anh Ba thì biết nay Nhị không còn ở và may đây nữa.

Tôi dấu trong tâm tư một cảm giác thật buồn, những hớn hờ vui mừng lúc trước bây giờ chợt bay mất.

Tôi hỏi nữa thì mới biết nhà của Nhị trên Gò Vấp bị hỏa hoạn cháy thành than rồi. Nhị phải về trên đó để giúp đỡ má Nhị, tôi nghe thấy buồn cho Nhị và cũng thấy đỡ lo.

Những tháng ngày mệt mỏi học thi bây giờ đã qua rồi, tôi thấy mình thật

vui đời, không còn bận bịu gì nữa. Tôi đi tìm Nhị.

Gò Vấp thì rộng lớn, chứ ngã ba Cây Thị thì có là bao nhiêu, tôi nghĩ như vậy. Và tôi đã đến ngã ba Cây Thị. Vợ anh Ba nói Nhị may cho một tiệm may nào đó ở ngã ba Cây Thị. Tiệm nào tôi đâu có biết, vậy là tiệm may nào trên ngã ba Cây Thị tôi cũng thò đầu vào xem, cuối cùng tôi cũng tìm được Nhị. Nhị rất ngạc nhiên, và rất vui mừng khi biết tôi thi đỗ.

Từ buổi hôm đó tôi không còn sợ gia đình bà Đạt biết nữa, và cũng từ buổi hôm đó tôi và Nhị thật vui bên nhau.

Sau ngày tôi vào đại học, những ngày cuối tuần tôi thường lên thăm Nhị. Nhị may cho tôi một bộ đồ bà ba màu nâu, cái áo có hai cái túi. Có những ngày đẹp trời tôi đưa Nhị dạo chơi trong Thảo Cầm Viên.

Mỗi lần lên thăm Nhị ít khi nào tôi gặp người gia đình Nhị lắm. Tôi hỏi:

- Ba em đâu?

- Ba đi bán muối rồi, nhà chỉ có má và em thôi.

Có những buổi chiều, tôi ngồi trên đi-vân nhìn Nhị may áo, những tiếng mưa rơi lách tách trên mái hiên, tôi thấy cuộc đời thật hạnh phúc. Rồi tôi lại ngồi bên em, những cánh tay cuộn tròn với nhau, tôi nghe mùi thơm của tóc và ngoài sân, hạt mưa vẫn rơi.

Thời gian trôi qua, mỗi ngày thứ Sáu ra khỏi trường Đại Học Khoa Học tôi chạy lên ngã ba Cây Thị thăm Nhị.

Nhưng rồi chiến tranh đến ngày gay cấn, khắp bốn vùng chiến thuật khói lửa điêu tàn. Và rồi tháng Tư cũng đến, Sài Gòn nằm trong hỗn loạn, trường trại đều đóng cửa, mọi người nhôn nháo chạy tứ tung. Tôi cũng ham vui và nghĩ rằng cơ hội để con chim sổ lồng bay xa tìm hiểu và khám phá. Nhưng ra đi bỏ Nhị lại tôi thấy buồn lắm, cho nên vào giờ chót, hay là cái giờ thứ 25 tôi chạy lên ngã ba Cây Thị tìm Nhị.

- Anh đang tìm đường đi ra nước ngoài đó, em đi với anh nhe.

- Ý, không được đâu, còn má em bỏ lại đây một mình sao?

- Thì em nói má đi chung luôn.

- Không được, má em không đi đâu.

- Sao vậy, sao không đi. Người ta đi đầy trời có sao đâu.

- Nhưng má không đi được. Anh đi một mình đi nha.



lại. Tôi muốn tìm lại dấu chân ngày xưa, những kỷ niệm thật êm đềm mà tôi gói gắm mang theo.

Con đò Long Kiến ngày xưa đưa tôi đến chợ chồm hổm Tân Qui, và bến xe Cây Thị bây giờ vẫn còn đó, tuy có một ít nhiều thay đổi. Nhưng Nhị không còn ở ngã ba Cây Thị nữa.

Tôi theo đoàn xe du lịch đi Ban Mê Thuộc, du lịch cao nguyên.

Tôi đang mơ màng thì đoàn người trở lại xe sau khi ăn sáng. Những tiếng động đã đánh thức tôi dậy, tôi vừa nhìn ra cửa sổ xe thì: Mía ghimmm đây, mía ghimmm đây... rồi chiếc xe từ từ lảng bảnh.

Hơn một tiếng đồng hồ sau xe đã đến Gia kiệm. Ngôi nhà thờ Thiên Chúa giáo ngày nào vẫn nằm sừng sững bên mặt đường. Hai bên đường là những líp thuốc Lào được phơi ngay hàng thẳng lối. Những quần xanh áo trắng kéo nhau đến trường.

Từ đây xe chạy mãi về hướng cao nguyên, qua con sông La Ngà rồi Định Quán với ba hòn đá chông. Xa xa lên nữa là ngã ba Bão Lộc, và rồi cuối cùng đoàn xe cũng vượt bao nhiêu đèo cao để đến Ban Mê Thuộc. Ở đây du khách đi chơi tứ phía, cưỡi voi, cưỡi ngựa, vân vân. Tôi đứng ngắm những cảnh hùng vĩ của núi đồi cao nguyên mà nhớ lại quê tôi.

Những ngày kế tiếp tôi vào thành phố để tìm người anh, anh Ty, ngày xưa người cùng làng tôi và sau này anh lên dạy học ở đây. Cũng mấy mươi năm rồi mới gặp lại, anh nói thao thao bất tuyệt về những này sống chung ở chợ Cây Quéo, Sài Gòn. Rồi anh Ty còn cho tôi biết nữa là anh Ba, người thầy dạy sửa đồng hồ cho tôi cũng ở Ban Mê Thuộc này. Vậy là không hẹn mà gặp, tôi tìm đến gặp anh Ba.

Lâu rồi ai mà không thay đổi, tôi gặp anh Ba trong ngõ ngang và nếu không giới thiệu có lẽ anh cũng không nhìn ra tôi. Anh Ba dẫn tôi đi thăm rừng cà phê của anh, và hỏi tôi rằng:

- Chú về đây để tìm một người phải không?
- Tìm ai đâu, tui chỉ đi du lịch lên đây chơi, và biết anh Ty ở đây, tìm tới thăm rồi lòi ra anh đó chớ tìm ai.
- Thiệt không?
- Nữa, đã nói như vậy rồi mà.

- Được, nếu như vậy thì ngày mai chú trở lại đây gặp tui nghe hông.
- Cái anh này có cái bệnh nặng tai, sinh ra cái tật nói lớn tiếng, rồi mấy năm không gặp, lại sinh thêm cái tật ấp ấp mỡ mỡ này nữa. Có gì thì nói huych tẹt mẹ nó ra đi.
- Không, bây giờ tối rồi, ngày mai chú trở lại đi. Anh cười khúc khích, đưa hai hàm răng khểnh ra trông như cái nạo dừa.

Ngày hôm sau tôi trở lại, anh Ba dẫn tôi đến một tiệm tạp hóa nọ. Đến nơi anh Ba nói:

- Đó, cái tiệm đó có người chú muốn gặp đó. Tui sẽ đợi chú ngoài đầu ngõ kia.

Thế rồi anh đi, bỏ một mình tôi đứng đó, đến đây rồi tôi phải vào cho biết. Trời nắng quá, tôi đeo đôi kính râm và bước vào cửa tiệm tạp hóa. Một thiếu phụ đứng tuổi đang ngồi trông nôm cửa tiệm bên trong, bên ngoài là một thiếu nữ cỡ tuổi đôi mươi.

Mới vừa thoáng nhìn người thiếu nữ tôi giật mình và sút la lên. Trước mắt tôi là Nhị của 25 năm về trước! Tôi không tin con mắt của tôi, Nhị không còn trẻ như vậy đâu. Nhưng sao giống quá! Tôi hỏi người thiếu nữ:

- Cháu tên gì?
- Cháu tên Vân.

Tôi bước vào bên trong mua một ít đồ dùng, đứng trước người thiếu phụ, tôi hỏi:

- Chào cô, cô buôn bán đây lâu chưa?
- Từ năm 75 tới giờ anh. Anh người ở đâu, hình như không phải ở vùng này. Anh tên gì?
- Tui người nơi xa đến đây thăm chơi. Tên tui là Vân. Chị có quen ai tên Vân không?
- Vân. À có. Nhưng lâu rồi không biết anh ở đâu.

Người thiếu phụ nhìn tôi rồi quay qua người con gái:

- Vân, con vô gọi ba về ăn cơm đi con.

Đúng rồi, đây là Nhị, giọng nói đó, khuôn mặt đó, tuy thay đổi nhiều nhưng làm sao tôi quên được!

Nhưng buồn thay, nàg không nhìn ra tôi!

Tôi bước ra ngoài mua năm ba viên kẹo, viết lên miếng giấy nhỏ vài lời và gọi người thiếu nữ lại. Trao cho cô tờ giấy gói một nửa viên kẹo, bảo cô trao dùm cho má cô, rồi tôi bước ra cửa tiệm.

Một lát sau, tôi đã đi gần khuất bóng, tôi quay lại thì thấy, người thiếu phụ đứng ngóng theo.

Người con gái hỏi: “Chú ấy nói cái gì với Má vậy?” Người thiếu phụ không trả lời mà chỉ đưa tờ giấy gói nửa viên kẹo cho người con gái:

“25 năm về trước, ngã ba Cây Thị, hai người hôn nhau và cắn vỡ viên kẹo cho mỗi người một nửa.”

“Tên của con là tên của người ấy.” Người thiếu phụ nói nhỏ rồi bước vào bên trong.



## Đồng Sa Băng

Tập truyện ngắn Dấu chân ngày xưa

### Ly rượu ngày cưới

*Rút trong tuyển tập "Dấu chân ngày xưa"*

Tác giả: Đồng Sa Băng

Hình minh họa: Tác giả



Trời vừa sang canh năm, tiếng gà gáy bắt đầu nổi lên đó đây và nhà bà Chi cũng đã lên đèn. Cái đèn dầu Hoa Kỳ, cái nồi đèn to bằng trái bưởi, được thắp lên soi sáng mập mờ căn phòng nhà ngang. Bà Chi và cô con gái - Thanh, lục đục lôi hai đôi nùng chứa đầy đậu phụng để sửa soạn gánh xuống chợ Vam cân cho cửa tiệm Đậu Không Vô.

Hôm nay là ngày đầu tiên Thanh theo mẹ đi cân đậu.

Mấy đêm nay Thanh phụ mẹ chà mấy thùng đậu phụng. Những trái đậu phụng đã phơi khô Thanh đem bỏ vào một cái rổ tre, tay cầm hòn đá tròn, dẹp, chà đều lên những trái đậu phụng. Vỏ đậu phụng khô nứt bể ra và hạt đậu được tách rời khỏi vỏ. Thanh lựa những hạt đậu phụng tốt, to, mập mập bỏ vào một bên, và những hạt đậu èo ọp bỏ riêng ra. Có những đêm thật khuya Thanh vẫn còn ngồi bên ngọn đèn dầu để lựa đậu phụng. Những hạt đậu bóng loáng, đầy nhựa sống đang luồn trong từng ngón tay của Thanh, nhưng rồi ngày mai nó sẽ được chuyển qua bao nhiêu bàn tay xa lạ.

Những ngón tay của Thanh đang lùa trên mâm đậu phụng tự nhiên ngừng lại. Thanh nhìn ra ngoài hiên thấy ánh trăng đang rập rình sau khung cửa. Ánh trăng mỗi lúc càng cao và sáng hơn. Thanh vội bỏ mâm đậu phụng

chạy ra sân.

Thanh là một cô bé bạc tình. Vừa thấy ánh trăng sáng là đã quên đi ngọn đèn dầu kia rồi! Bởi vì ánh trăng sáng lung linh xuyên qua ngọn tre đã gợi lại ký ức của thời thơ ấu nô đùa dưới trăng.

Trăng miền quê khác với trăng thành thị, vì trăng miền quê sáng hơn. Quê của Thanh ngày xưa không có đèn điện, từ làng trên đến xóm dưới chỉ có những ngọn đèn dầu. Khi màn đêm buông xuống là cả xóm làng lung linh với những ngọn đèn mập mờ. Ngoại trừ những đêm sáng trăng.

Trời càng về khuya ánh trăng càng sáng tỏ. Những con đường làng phủ kín bởi những lùm tre. Vào những đêm trăng, ánh trăng đậm thủng xuyên qua những cành tre để in hình trên khắp nẻo đường; Nhìn trên con đường làng người ta sẽ thấy những vết loang của ánh trăng chen lẫn với bóng tối mập mờ của trời đêm. Rồi một cơn gió thoảng, lay động cành tre, sẽ làm chao đi những vết loang trên mặt đường. Thời thơ ấu Thanh cùng những đứa trẻ nô đùa chạy nhảy dưới ánh trăng. Những đêm trăng mùa Hạ, Thanh theo cha ra bờ sông ngắm ánh trăng soi mình trên mặt nước. Và có những đêm trăng thanh gió mát, Thanh ngồi ngắm chị Hằng hé cười sau cành lá, rồi say đi trong giấc ngủ khi trăng tàn trên vĩa hè.

Mấy mùa trăng qua đi, Thanh đã lớn và làm người thiếu nữ của tuổi trăng tròn lẻ. Bây giờ Thanh xinh đẹp hơn nhiều, cái đẹp mộc mạc của miền quê, và cái đẹp của những đêm giã gạo dưới ánh trăng.

Một buổi chiều trở về từ cánh đồng, năm ba người dưới ruộng mở lời chọc ghẹo: “Hỡi em trên đường cái quan, dừng chân đứng lại anh than đôi lời” làm Thanh ngượng đỏ mặt. Không biết than với thờ cái gì đây, dầu có hỏi cái gì chưa chắc Thanh biết trả lời làm sao, đừng nói chi đến than với thờ.

- Thanh, Thanh, tiếng người dưới ruộng gọi lên, em đi đâu về đó?

- Em đem cơm cho thợ cấy.

- Lại đây ngồi chơi chút đã. Trời nóng quá, em có gì uống hông?

- Chị uống nước trà nhen. Ai hò hồi nãy vậy chị Huyền?

- Anh này nè, anh Minh Tinh bạn của chị đây nè.

Huyền và người tình sắp cưới từ làng dưới lên đây dặm lúa. Những ngày không mưa gió họ thường có mặt trên cánh đồng này. Có hôm thì nhổ cỏ,

có hôm thì tát nước từ dưới mương lên ruộng. Họ quần quít với nhau bên chiếc gàu tre bóng loáng. Họ đứng cách nhau chừng ba bốn thước trên bờ giữa đám ruộng và mương nước. Một cách nhịp nhàng, họ gập người lại, bốn cánh tay giang ra đưa chiếc gàu vục xuống nước; Xong lại ngửa người ra, bốn cánh tay lại kéo chiếc gàu chứa đầy nước đổ lên ruộng. Cứ thế hai người trông như hai gã say rượu, lúc thì gập người vào nhau, lúc thì ưỡn người ra và nước thì cứ chảy lai láng trên cánh đồng lộng gió, giữa tiếng hò, tiếng hát hồ của người dân quê mộc mạc. Cánh đồng ở đây có những đám ruộng nằm trên gò, nước xe không chảy vào được nên người dân phải dùng gàu hoặc xe đạp nước để mang nước từ dưới thấp lên.

- Ngày mai mẹ em có đi cấy đậu không ? Người thiếu nữ hỏi.

- Có, và em cũng đi nữa.

- Nhà em trồng đậu hả, mấy công đất? Người thanh niên hỏi.

- 10 công.

- Được bao nhiêu đậu?

- 10 ang .

Người thanh niên rót trà vào chén, ngửa mặt lên trời uống ừng ực, nghe Thanh nói hẳn cười sặt sụa rồi quay qua người thiếu nữ:

- Trời ơi, đất gì mà 10 công trồng chỉ có được 10 ang đậu!

- Lấy đâu ăn mà còn đi bán em. Người thanh niên nói tiếp.

- Đất gò sỏi đá nên đậu nó è ọp, cha tui chỉ ép một ít lấy dầu nấu ăn, lấy bã nuôi heo còn lại đem đi bán.

- Ai lo công việc trồng tía này?

- Cha tui, mẹ tui, và tui cũng phải ra tía đậu nữa.

- Cực quá hả, người thiếu nữ nói, lấy chồng làm nghề buôn bán cho khỏe em ơi, làm nông cực nhọc mà không có tiền nhiều, khổ lắm.

- Hay là để anh Minh Tinh ảnh giới thiệu đứa em họ của anh cho em ghen. Em họ của anh giống anh lắm đó.

Có nghĩa là người em họ kia cũng đẹp trai lắm. Nói xong người thiếu nữ liếc mắt nhìn người tình.

Thanh cũng không để ý những lời đùa giỡn của cặp tình nhân, nàng lễ phép chào họ rồi quay đôi ky trên vai đi về.

Khi đến nương Dân thì tự nhiên con chim xanh ở đâu xuất hiện. Con chim với bộ lông xanh tươi, xanh hơn cả màu xanh lá mạ, và đẹp hơn hết những màu xanh khác, cái đuôi trực lúc, cái mỏ vàng, dài, nhọn hoắc, đang đậu trên một khúc cây khô bên bờ nương. Nó là con bói cá. Thanh cũng chưa bao giờ nghe tiếng con chim bói cá kêu làm sao. Đang đậu tự nhiên nó bay là là trên mặt nước, rồi nó cất mình bay thẳng lên không trung. Nó đứng một chỗ trên đó, giống như có một sợi dây vô hình cột nó trong giữa trời đất. Nó lúc nào soi cặp mắt nhìn xuống nương nước. Đùng một cái, như sợi dây treo bị đứt, nó lao mình cắm thẳng xuống mặt nước; Rồi ngay lập tức như có một sợi dây thun giựt ngược thân hình nó trở lại không trung, và trong cái mồm vàng khè của nó là con cá nằm ngang, cổ vùng vẫy tìm lối thoát. Nó lại mang con mồi về đậu trên khúc cây khô trụi bên bờ nương. Thanh đang đưa mắt nhìn theo con bói cá tự nhiên nó bị níu kéo bởi những con cò trắng, chân dài, cổ cao, thân hình trắng nõn, vẫn lê những bước chân âm thầm đi tìm từng con cá con mà lòng khâm phục mỗi khi nhìn thấy con bói cá rơi mình từ không trung. Thanh thầm phục những con cò trắng, hình ảnh của sự kiên nhẫn hơn mọi sự kiên nhẫn khác.

Trời vừa hừng đông, Thanh gánh gánh đậu phụng theo mẹ rời nhà để xuống chợ Vam. Con đường thẳng tắp chạy từ đầu làng đến cuối xóm, hai bên đường là những lùm tre già rậm rạp, cao vút. Mặt trời mới vừa lấp ló từ phương Đông mà bóng người đã tấp nập trên khắp ngõ đường làng quê. Thanh quảy gánh đậu phụng lúp xúp chạy trên con đường làng xuống chợ. Qua khỏi Đồng Xuân, Mễ Hưng rồi đến đập Bến Thóc là đến gò Rộng với biết bao cây thông nằm ngay hàng thẳng lối. Thanh thấy như mình được mở rộng với thế giới bên ngoài, tiếng thông reo, những lối đi mòn trên bãi cỏ, rừng dương, và tiếng còi tàu rít lên từng hồi của đoàn xe lửa báo hiệu con tàu sắp đến sân ga. Hình ảnh này Thanh chưa bao giờ thấy ở nơi chân núi hẻo lánh xa xôi. Qua khỏi gò Rộng một khúc là ngôi chợ sầm uất buôn bán đủ thứ hàng hóa và người đi chợ sao đông đến thế! Không như ngôi chợ bé tí ở làng mà hằng ngày Thanh vẫn đến.

- Bà Chi , tiếng gọi của người chủ tiệm Đậu Không Vô, đem đậu vô đây cân đi.

Bạn hàng chen chúc, kẻ mua, người bán đông nghẹt, đúng là cái chợ mà!  
Bà Chi quay lại sau lưng hối đưa con gái: “Mau gánh theo mẹ.”

- Con bà đó hả, chà đẹp gái quá, có chỗ nào ngắm nghía gì chưa?

- Ngắm với nghía cái gì hông biết, con nhỏ mới có 17 tuổi đó.

- 17 bẻ gãy sừng trâu, bà không nghe nói sao!

- Thôi cân lệ dùm đi, tui còn phải đi chợ nữa.

- Con, con ơi, bà chủ tiệm nhiều chuyện, con nhìn thẳng kia kìa, nó là con của cô đó, con ưng nó không?

- Sao bà dai như đĩa vậy, con tui mới lớn lên để tui nhờ vài ba năm nữa được không.

- Thì con bà còn đó, mất mát đâu mà lo. Nhưng mà nhớ sau này làm sui với tui ghen.

Thanh như bị con ong nó chích đau cứng bản họng. Dem đậu xuống đây bán chứ phải đi coi mắt đâu mà bà này làm như bả đặt cọc mình không bằng. Nàng lại nhớ cái thời mà Quách đại hiệp và Dương đại hiệp uống rượu rồi ngoéo tay nhau thề sẽ kết thành sui gia khi đứa bé vẫn còn nằm trong bụng của Mục Niệm Từ. Chuyện này nghe giống như “mưa vẫn mưa bay trên từng tháp cổ” vậy, có nghĩa là xưa rồi Diễm. Ngày đó ngay cả Hoàng Lão Tà còn đứng ra làm đám cưới cho Dương Quá và Cô Long kìa. Nhưng hên là mẹ của nàng không hứa điều gì với bà chủ tiệm này. Nàng bước vào bên trong tiệm:

- Đôi nường của tui đâu?

- Chà con gái dễ thương quá. Tịnh, đem đôi nường ra trả cho em đi con.

Người thanh niên trao đôi nường cho Thanh rồi bước vô nhà.

Trong giây phút Thanh cảm thấy bồi hồi, thì ra Tịnh, con bà chủ Đạm Không Vô, lại là một chàng trai khôi ngô, tuấn tú. Thanh lấy đôi nường trên tay của Tịnh, liếc mắt thoáng nhìn người thanh niên rồi bước ra cửa tiệm.

Hôm nay trong lòng Thanh rất vui. Ngày đầu tiên nàng nhìn cảnh chợ búa sầm uất, cửa hàng đông đảo như ngày hội. Thanh đứng nhìn những cửa tiệm bán quần áo, giày dép đẹp ơi là đẹp, mà quên đi cả giờ giấc. Nàng đưa mắt nhìn một vòng bỗng nhiên đôi mắt nàng dừng lại ở cửa tiệm cà rem. Không nhìn được, Thanh đến mua cây cà rem xanh xanh đỏ đỏ. Cây cà rem

mát lạnh và ngọt lịm cứ chảy dài, và từ từ tan biến trong nỗi luyến tiếc của Thanh. Trên tay Thanh giờ chỉ còn cái que trơ trụi, nàng bỏ vào miệng mút mút cho đỡ thèm.

- Con muốn ăn nữa không?

- Mẹ mua thì con ăn.

- Được, mẹ mua cho con một cây và ba cây khác đem về cho mấy em con.

- Nhưng đường xa quá, nó tan hết còn đâu đem về nhà.

- Đừng lo, mẹ biết cách mà. Anh bán cà rem, anh bán cho tui ba cây, gói lại bằng giấy nylon và bỏ vào bịch trấu cho tui. Đó, con thấy hông, kỳ trước mẹ cũng bỏ vào bịch trấu, gió không vào được, cà rem lâu tan nên mẹ mới đem về nhà được đó.

- Ủa Thanh! tiếng nói của Huyền, em bán đậu xong chưa?

- Bán hết rồi. Chị làm gì đây?

- Chi đi với anh Minh Tinh xống đây mua phân Uré cho lúa.

- Ảnh đâu?

- Trong kia kìa, trong tiệm Đậu Không Vô kìa.

- Bộ quen hả?

- Cô của ảnh đó chứ quen gì.

- Thôi em phải đi với mẹ em, chị ở lại về sau nhen.

Thanh quảy gánh ra về khi buổi chợ bắt đầu thưa người. Cũng trên con đường làng sáng nay nàng đã đi qua, bây giờ có vẻ vắng lặng. Mặt trời đã gần nửa ngày, cảnh làng quê cũng giống như buổi chợ sắp tàn, tiếng nô đùa của lũ trẻ lắng dần trong những tàn cây, bóng mát, khi những bà mẹ già đang cặm cụi thổi nồi cơm trưa. Đôi nường trên vai Thanh không còn nặng trĩu như sáng nay, chỉ có những món quà cho mấy đứa em và con cá ngừ tươi mà cha nàng đã dặn sáng nay trước khi đi. Nhưng tâm tư của Thanh đã vương vấn chút gì trong buổi chợ xa nhà đầu tiên. Nàng bước đi khi những chiếc lá tre vẫn rơi đều trên con đường quê.

- Thanh, Thanh, tiếng gọi của Huyền, em đem cơm cho thợ cấy về hả. Lại đây ngồi nghỉ chơi chút đã.

- Tuần rồi em đi chợ Vam vui hông?

- Em có thấy thằng con của bà Đậu Không Vô không?

- Em thấy nó đẹp trai không?
- Chị ơi, chị làm gì mà hỏi không kịp cho tui thở vậy. Có chứ, mà hình như anh đó ăn hên hơi nhiều đó.
- Sao em nói vậy?
- Vì em không thấy anh ấy nói một tiếng nào hết. Nhưng mà đẹp trai đó ghen.
- Em muốn chị nhờ anh Minh Tinh ảnh nói dùm cho không?
- Nói gì, kỳ quá, em không muốn đâu.

Từ đó Thanh thường theo mẹ gánh đậu xuống chợ Vam cân bán. Riết rồi đậu trong nhà đã bán hết thì Thanh lại đi mua đậu hàng xóm về chà đem đi bán cho tiệm Đậu Không Vô.

Một thời gian sau mỗi tình đậu phụng cũng chớm nở. Thanh đem lòng thầm lặng thương yêu người con trai ít nói của tiệm Đậu Không Vô.

Rồi một hôm:

- Bà Chi, ngày mai bà sửa soạn chút đồ ăn, có người đến đặt lễ hỏi con Thanh đó ghen. Ông Chi nói.
- Ai đi hỏi con Thanh sao tui không hay biết gì hết vậy. Mà sao dùng một cái là làm lễ hỏi là sao? Ai làm mai làm mối vậy?
- Mai với mối gì hồng biết, tui đã hứa gã nó rồi.
- Mà gã cho ai?
- Cho thằng con ông Tri chứ ai.
- Cha nói gã con cho con ông Tri nào? Thanh sững sốt.
- Tri trên Xuân Đình đó.
- Sao cha không hỏi con? Con không chịu đâu.
- Không sao đâu con, thằng này biết lo làm ăn cha thấy cũng được lắm.
- Thì ai muốn ăn cũng phải làm mới có ăn chứ. Con không muốn lấy chồng bây giờ đâu.

Nói xong Thanh bỏ đi vào buồng ngồi khóc.

- Nhưng mà ông hứa với người ta làm sao, sao tui không hay biết gì hết.
- Thì hôm đó tui đem trâu ra ruộng cày. Đến trưa thì ông Tri ra tìm gặp tui ngoài đồng, ông rủ tui vô nhà ông nhậu chơi. Trong bữa tiệc có anh Quới nữa. Ăn nhậu một hồi, tui cũng hơi xin xin, ông Tri rủ tui làm sui với ông,

tui nói làm sui thì làm sui, rồi ngoéo tay nhau uống rượu.

- Trời ơi, ông làm sui vậy đó hả?

- Đâu có, tui uống say đâu biết mình nói cái gì. Ai ngờ ông lấy cớ có anh Quới làm chứng, mấy ngày sau ông nhắc lại lời hứa của tui, mà lời hứa rồi đâu có nuốt lời hứa được. Nên ngày mai ông dẫn thằng Xuyên xuống làm đám hỏi để thực hiện lời hứa của tui và ông đó.

- Làm sui gì kỳ vậy! Không nuốt được thì ông cũng ráng mà nuốt đi.

- Thôi mà, tui thấy thằng nhỏ đó cũng biết lo làm ăn, vậy là được rồi.

Thanh nghe lời cha nói như tiếng sét nổ âm bên tai. Nàng buồn rầu không biết phải làm sao. Hôm sau Thanh lên hông nhà ông Quới nhìn trộm xem người chồng sắp cưới của mình mặt mũi ra sao. Vừa trông thấy gương mặt của người thanh niên mà cha nàng đã hứa gã nàng làm vợ, Thanh buồn rầu ảo não ra về. Bao nhiêu giấc mơ nàng dệt và ấp ủ trong lòng từ ngày theo mẹ bước chân xuống ngôi chợ xa nhà bây giờ dường như bắt đầu tan vỡ. Những ước mơ có một ngày được cùng nắm tay Tịnh đi trên con đường làng bây giờ đang bị lay động. Như vết loang của ánh trăng trên mặt đường có bao giờ được bình yên mãi mãi đâu. Thế rồi nàng khóc. Những giọt lệ long lanh trên khóe mắt rồi lăn dài xuống đôi gò má. Những giọt lệ không lời âm thầm rơi xuống cho một cuộc tình chớm nở của tuổi mộng mơ.

Thanh cũng không buồn cơm nước, ngày này qua ngày nọ tự nhốt mình trong căn phòng nhỏ. Bao nhiêu áp lực nàng đặt lên người cha với một hy vọng sẽ làm đổi ý. Vì cha đâu có hiểu, một người con gái lớn lên ai lại không muốn tìm cho mình một ý trung nhân như hằng mong ước. Con sẽ chấp nhận mọi hậu quả sau này mà.

- Tui thấy ông nên hồi lại cái đám này đi. Lời bà Chi.

- Sao lại hồi?

- Thì nó chê thằng đó xấu xí, nó không chịu lấy chứ sao.

- Hứ, đẹp trai để làm gì. Tui thấy chỗ này cũng tốt, và thằng nhỏ tuy xấu trai nhưng biết cày bừa và nhất là có tình nghĩa với anh em là được rồi. Bà nói với con bà đi, tui không đổi ý đâu.

Vậy là hết. Tấm thân của Thanh quá nhỏ bé mà xã hội thì quá bao la. Từ đây nàng chỉ còn biết ngóng về ngôi chợ xa nhà, mỗi buổi sáng khi tiếng



còi tàu rít lên từng hồi mà nhớ rằng nơi đó có một người nàng thương. Và ly rượu cưới ngày mai, ly rượu nào vui, ly rượu nào sầu!

Rồi một chiều cuối năm, người thanh niên dọn dẹp căn nhà để đón Tết. Ngoài sân, đứa bé ngộ nghĩnh đang nô đùa tay cầm chai rượu.

- À, đưa chai rượu cho cha.

- Anh dọn đồ ăn lên xong chưa?

- Đầy đủ rồi, em ngồi vô mình nhậu một bữa cho say trời say đất chơi nghen.

- Ông đó nghen, cũng vì ly rượu mà tui lấy ông đó.

Người thanh niên cười khì khì.

Tiếng cụng ly vui mừng như ba ngày Tết. Khung cảnh thật ấm cúng trong ngôi nhà nhỏ với hai vợ chồng và một đứa con trai. Họ không còn để ý đến những người xung quanh.

Ông lão đi ngang liếc mắt nhìn qua khung cửa: “Tổ cha tụi bây, vậy mà ngày xưa khóc lóc om sòm, năm vạ năm tịch đòi không chịu. Hứ, ông già này nói có sai đâu.”

\*\*\*HẾT\*\*\*

## Đồng Sa Bằng

Tập truyện ngắn Dấu chân ngày xưa

### Bờ sông xưa

*Rút trong tuyển tập truyện ngắn "Dấu chân ngày xưa"*

Tác giả: Đồng Sa Bằng

Hình minh họa: Tác giả



Sông vệ, con sông ngoằn ngoèo bắt nguồn từ những con suối trong rừng Trường Sơn. Những con suối ăn sâu vào lòng núi thật xa trên quê hương làng mạc Quảng Ngãi của Trường An, Đồng Kè, Đồng Ú. Rồi những con suối hợp lại thành sông. Sông chảy qua Vạn Xuân, Nghĩa Phú, Nghĩa Thuận, qua đôn Cộng Hòa, và nghiêng mình lách qua những vực thẳm cao vút của đèo Eo Gió, đèo Quán Thơm để đổ về đầu làng tại Bãi Hà. Từ đây dòng sông không còn gặp gềnh nữa. Lòng sông hiền hòa uốn mình quanh co qua từng làng mạc để cuối cùng đổ vào biển Đông tại Cổ Lũy. Trước khi đến Bãi Hà, lòng sông sâu, nhỏ và chảy xiết, một bên là sườn núi đèo Quán Thơm có dinh Bà, bên kia là chân núi Đình Cương có dinh Ông. Hai dinh nằm đối diện nhau trên bờ sông, và cũng nơi đây người ta đã từng thấy cọp beo xuống sông uống nước trên hòn đá chải bên cạnh dinh Bà.

Những người đi buôn từ miền xuôi thường mua mắm, muối mang lên miền thượng du để đổi lấy lâm sản như quế, trà, vân vân. Dinh Bà trên đèo Quán Thơm là con đường duy nhất mà bạn hàng từ Thi Phổ, Mộ Đức, Đức Phổ phải đi qua.

Mỗi lần đến dinh Bà, những người bạn hàng thường ngã nón, vào dinh thắp

cây nham (vì sợ sự linh thiên huyền bí của cái dinh) rồi mới đi.

Sau ngày “giải phóng” dinh Ông và dinh Bà cũng bị đập phá đi, nhưng ngày nay người dân đã tái lập và thờ cúng hằng ngày.

Khúc sông chạy thẳng từ đèo Quán Thơm đến bãi Phù Sa. Nơi đây nó bẻ khúc quanh 90 độ để đổ về Đền An, và chảy ra cầu Lá Hai (Đá Hai), có đến bốn bờ xe nước. Bờ xe Chán Thủy đổ vào ruộng Rộc Máng bên An Chỉ; Bờ xe Xuân Đình và Ba Bình đổ vào cánh đồng Sa Băng và bờ xe Mễ Hưng đổ vào cánh đồng An Ba.

Ngày đó, ngày còn được chút thanh bình, nó đã lớn lên bên bờ con sông này.

Những buổi chiều oi ả mùa Hè nó thường đem bày trâu ra trằm mình dưới sông. Hôm nay, bắp đã ra hoa, cà đà ra nụ và ruộng đồng cũng đã lên bông, những con trâu chỉ có biết ăn chơi nên thân hình chúng mập nằng ra, da bóng loáng. Mới vừa thấy con nước là nó chạy như điên như khùng làm anh em nó bị ngã nhào xuống bãi cát. Những con trâu đen sì giờ đây chỉ còn thấy những cặp sừng nhấp nhô trong dòng sông, mũi thở phì phèo làm tung bay bụi nước. Trong chốc lát dòng sông yên tĩnh giờ rộn ràng với bày trâu và đám con nít la hò ầm ỹ bên tiếng reo của bờ xe nước. Xa xa trên bãi cát Ba Bình, người thiếu nữ đang giăng chiếc máy quay tơ.

Trời vào tháng Bảy cái nóng càng ngày càng thêm ra. Bầy trâu đang ăn ở gò mã Cây Sanh, nóng quá một vài con trâu chun vào vũng trâu lặn, lặn qua lặn lại làm bùn sình dính đầy mình. Nó đang đi lùng bắt mấy con châu chấu bào cào cho con chim Chà Chiện, vô tình bị con trâu quật cái đuôi sình bay lên dính đầy mặt, nó bực bội nhảy lù ra xa vũng sình, rồi mắng “Mã cha mày, mới tắm rửa hôm qua sạch bách mà bây giờ lặn sình dơ hết trơn rồi, đồ ở dơ như trâu!” Con trâu cũng chẳng buồn nhìn nó nói những gì. Nó chợt nhớ không biết con chim Chà Chiện hôm nọ cho Mỗ Làng nay lớn đến đâu rồi.

Mặt trời xuống quá xế chiều, mấy con trâu mới ăn được lưng lửng. Ngày nào cha nó cũng nhắc là phải cho trâu ăn no rồi tắm rửa sạch sẽ thì trâu nó mới mau lớn. Nhưng gò mã Cây Sanh ngày nào trâu bò cũng ra gặm nên lúc nào cũng lảng cón như bãi cỏ sên cù, trâu ăn sao no được.

Ánh nắng mặt trời sắp dịu lại rồi, anh em nó muốn lừa trâu ra sông tắm khi ánh nắng còn chút ấm áp trên bờ sông; Trâu còn đói thì tối về nó sẽ rút rơm cho ăn. Nó lấy giỏ bịt mõm (đan bằng nan tre hay giây giang bực từ trong núi) bịt mõm trâu lại để khỏi ăn lúa người ta. Rồi anh em nó trèo lên lưng trâu cho đi vào làng để ra sông.

Những thửa ruộng lúa đang trổ đồng đồng, trải một màu xanh biết xa ngoài tầm mắt, chỉ một vài ngọn gió nhỏ cũng đủ làm những bông lúa non uốn mình đùa giỡn trên khắp cánh đồng. Ngày đó nó cũng không biết thế nào là mùi thơm của lúa, nhưng nó thích bực bông lúa đồng đồng chứa đầy bột sữa cần ăn.

Có lẽ từ ngày sinh ra nó chỉ biết vui chơi và lớn lên bên cánh đồng lúa, nên những lời ca tụng mùi thơm của lúa trong thi văn dường như không để ý đến và thấy nhạt nhòa, xa lạ.

Những lúc ra đồng nó thường bực những hạt bông é khô, nhỏ bằng hạt lúa chín, bỏ vào lòng bàn tay rồi nhổ một giọt nước miếng lên đó. Nó chăm chăm nhìn vào một lúc thì hạt é khô nổ kêu cái tách. Nó lấy làm lạ, vì sao một hạt é khô khi bỏ vào nước miếng thì nó lại nổ lên?

Bầy trâu qua khỏi cổng bờ rào vi, nhìn lại thấy quần áo dính đầy bông cỏ may, nó đưa tay lên gỡ.

Thân hình nhỏ bé, nó ngồi trên lưng trâu trông như con thặng lặn bu cột đình. Qua khỏi chòi canh nó đi ngang ngôi trường làng, ngôi trường bây giờ vắng lặng, cái vắng lặng của lớp học trong những tháng ngày mùa Hè! Và cô giáo làng có lẽ giờ này cũng đang cặm cụi trên những luống khoai.

Hôm nay dòng sông thật hiền hòa, nước trôi nhịp nhàng êm ả. Anh em nó cùng một đám con nít vội vàng chạy trên bãi cát nóng bỏng. Đến bờ nước nó nhảy ùm xuống sông. Dưới cái nóng rực như thiêu như đốt lòng bàn chân, nó mới thấy cái mát êm dịu của con nước dòng sông quê hương là thiên đàng.

Quê hương nó trải dài trên bờ sông này. Dòng sông rất hiền hòa nhưng cũng có những lúc mưa gió bão bùng làm điêu đứng dân làng. Những tháng trời không mưa gió, lòng sông chứa đầy những sỏi cát nên con nước lúc nào cũng trong veo. Dưới những hạt sỏi, cát đó, có biết bao nhiêu là sò, ốc,

hến và cũng không thiếu một loại đặc sản của quê hương xứ Quảng: cá bóng. Những con cá bóng dồ to bằng cổ tay thì chui trốn trong bờ độn xe, còn những con cá bóng găm thì bơi lững lờ trong dòng nước, với một tiếng động là nó găm mình trong cát.

Dường như ngày nào nó cũng bơi lội trong dòng sông này. Nó nhớ ngày đó, cái ngày mà nó bắt đầu chập chững theo cha ra tắm sông. Nó sợ sệt mỗi lần cha nó ôm xuống nước, nó bám vào cổ cha như con đĩa đói, rồi cha nó hụp xuống nước một hồi thật lâu, ngóc đầu lên, nó thở hỗn hển. “Ôm cổ tao cho cứng nghe hông.” Cha nó dặn. Rồi ông lại hụp xuống nước. Một hồi hụp lên hụp xuống, bây giờ cha nó đặt lòng bàn tay dưới bụng rồi đưa người nó một vòng trong dòng nước, thả tay ra, nó đập hai tay tứ tung, hớp nước sông đầy bụng!

Vậy là từ đó nó bắt đầu làm quen với nước!

Những ngày sau đó nó theo anh ra tắm sông, nhưng nó chỉ dám bò bên bờ nước cạn. Rồi có những hôm đám con nít, những đứa biết bơi, bảo nó phải cho chuồn chuồn cắn rún mới biết bơi được. Vậy là nó bắt một con chuồn chuồn bầu, đưa rún ra và nhấc cái đầu con chuồn chuồn vào rún, nó cắn một cái! Đau chết bà. Nó nhảy ra sông, với sự hỗ trợ của anh nó, từ đó nó biết bơi!

Bây giờ nó bơi thật hay, không những biết bơi mà nó còn biết lặn thật lâu dưới nước. Con sông nơi đây có nhiều cát và sỏi, nó hụp xuống nước rồi cắm mình lủi đến tận đáy sông, lấy hai chân đạp vào sỏi cát và lướt mình về phía trước. Cứ thế làm mãi, nó có thể lặn và di chuyển dưới nước thật xa.

Những người thợ xe chuyên môn lặn hụp dưới nước để xây đắp bờ xe, nên họ là những người thợ lặn chì nhất trên khúc sông này.

Hôm nay bên bờ xe nước này nó chia phe nhau chơi trò đá tôm. Mỗi bên năm ba đứa, hụp lặn dưới lòng sông, khi đến gần đối thủ thì phóng người lên mặt nước, và búng bàn chân đập lên người đối thủ rồi lặn xuống nước trốn ra xa. Bên nào bị đá trúng nhiều hơn thì bị thua. Có nhiều khi nó bị bên kia đá trúng vào vai vào đầu đau điếng người!

Mặt nước phía trước những bánh xe trông rất bình thản, nhưng khi đến gần bờ xe thì nước chảy xiết và thường tạo nên những lỗ bún, nguy hiểm cho

con nít. Ngược lại phía sau bờ xe, nước chảy ào ào, xoi đất cát tạo thành những lũng sâu và bọt nước tung bay mịt mù.

Đám con nít nó thường tắm phía sau bờ xe nước và mỗi lần ra đó nó hay đu lên bánh xe để kéo lên nửa chừng thì thả tay ra cho rớt xuống cái ùm. Có hôm nó đu lên bờ xe khi lên cao nó sợ quá không dám thả tay ra và bánh xe đưa nó lên tận trên đỉnh, nó với tay chụp cái máng và nằm trên đó sợ tái mặt. Ông thợ xe phải trèo lên công nó xuống. Nó biết thế nào nó cũng bị một trận đòn nhớ đời mà nó vẫn bám cứng vào người ông. Khi xuống đến mặt nước nó cố vùng vẫy lặn trốn nhưng ông chụp nó lại không cho chạy đi, và mang nó lên bãi cát quất cho nó mấy roi đau chết người, xong rồi cột vào gốc bờ máng xe cho đến khi chiều về mới thả nó về.

Hôm đó nó đau và sợ lắm, nhưng những ngày kế tiếp ra tắm bờ xe nó vẫn bu lên bánh xe, mặt cho ông thợ xe rập rình trong chòi.

Bờ xe nước Ba Bình có dòng sông cạn nên phải làm bờ độn ngăn con nước lại để đủ sức đẩy bánh xe chạy đều. Những ngày đầu mùa của tháng Ba, trương cử, những người có phần hùn trong bờ xe đóng góp tre, lá mía và công sức xây dựng nên bờ độn. Khi những hàng cọc và phen tre cắm xuống giăng ngang qua con sông, và những lá mía khô được tẩn lên hàng phen tre là từng cặp trâu bò được mang ra kéo cát tấp lên thành bờ độn như một con đê bắt ngang dòng sông.

Người thợ xe trổ hai lỗ cống trên bờ độn gọi là lỗ cống gió để điều hòa mực nước.

Có những lúc những chiếc thuyền, ghe từ dưới Vạn và những miền hạ lưu sông Vệ chuyên chở hàng hóa đem về miền thượng du buôn bán. Hoặc những chiếc thuyền xuôi mái chèo về miền biển là người thợ xe lại ra mở cống gió cho thuyền lướt qua. Những lúc mưa to gió lớn, mực nước sông dâng cao thì hai lỗ cống gió cũng được mở ra để nước thoát giảm sức ép lên bờ xe.

Bờ sông sau làng là một bãi cát trắng, rộng, trải dài từ bãi Hà đến bãi Phù Sa. Có những buổi chiều nó lội bộ dọc theo bờ sông lên tận Bãi Hà và xuống tận đến bãi Phù Sa. Bãi cát rộng hàng trăm mét trải từ mé nước đến bìa làng, nơi những lũy tre xanh, cao ngạo nghễ, đứng đón những ngọn gió

chiều thổi rì rào. Trên bãi cát là những đám bắp, đậu phụng, đậu xanh, dưa hấu, v.v... và hàng hàng những đám dâu tằm được trồng ngay hàng thẳng lối.

Không biết từ thời nào mà người dân trong làng nó bắt đầu trồng dâu nuôi tằm và dệt lên những tấm lụa làm đẹp cho đời. Những bãi dâu cao quá đầu người, già nua, được chặt xuống để làm thành những tấm vĩ, mảnh mảnh làm tổ cho tằm nhả tơ. Rồi trên những đám dâu già nua ấy lại nhẩy chồi đâm nhánh thành những bãi dâu non, xanh biếc, làm thức ăn cho tằm.

Những buổi trưa, chiều, người thiếu nữ đeo gùi trên lưng ra hái những lá dâu (mulberry) về nuôi tằm.

Cuộc đời con tằm bắt đầu như thế này: Những con ngài (moth) được nuôi dưỡng trong cái mâm, ngài sẽ đẻ trứng vào mùa Đông, trứng sẽ được “ấp” theo nhiệt độ thích hợp và sẽ nở thành tằm (silkworm) vào mùa Xuân. Những con tằm sẽ được rải trong những tấm vĩ, đan chi chít bằng nhánh dâu khô, xếp dựng đứng từng hàng, và suốt ngày đêm tằm ăn dâu để lớn, và lớn rất lạ. Khoảng một tháng sau (18- 28 ngày) tằm đủ lớn để vương tơ tạo thành kén (cocoon). Những sợi tơ óng ánh, dài có thể đến hàng ngàn mét, quấn tròn lấy con tằm nhiều lượt. Sau năm ba ngày con tằm nằm bên trong con kén sẽ biến thành con nhộng (pupa), nhộng sẽ bị lượt chết đi để lấy tơ từ con kén, và một số được giữ lại để thành ngài làm giống cho lứa sau. Và cứ thế, cuộc đời con tằm lại xoay vần.

Nhộng sau khi lượt chết đi, sẽ được tách rời khỏi kén và bán cho người dân dùng để ăn. Phần kén còn lại sẽ được bỏ vào một chậu nước âm ấm, rồi người ta tìm ra cái mối cuối cùng của sợi tơ, buột vào trục quay, và từ đó những sợi tơ rời bù từ kén được gỡ ra và quay vào trục.

Chiều hôm nao trời nắng ấm, bên cạnh bờ xe nước, với tiếng nước reo rào rạt, là một bãi cát trắng với những bãi khoai lan, khoai mì được xét mỏng đem ra phơi khô. Trên bến sông tiếng gọi ò của bà mẹ già vội vàng qua sông cho kịp buổi chợ chiều, và đây đó một đàn con nít nô đùa trên bãi cát. Cũng trên bãi cát này người thiếu nữ giăng máy quay tơ để quay những sợi tơ tằm thành chỉ. Tơ được căng ra ở hai đầu máy và bàn tay thon thon của người thiếu nữ quay đều chiếc máy thủ công, tiếng máy kêu ro ro thật đều

như cuộc sống êm đềm của người dân làng. Những sợi tơ óng ả sẽ được mang đi bốn phương để tô thắm cuộc đời cho kẻ giàu sang. Nhưng biết bao giờ người thiếu nữ đó mới thoát cảnh nghèo, hay suốt đời chỉ là con tằm vương tơ.

Và chiều hôm nay, sau bao năm xa cách nó trở về ngôi làng cũ, đứng bên bờ sông xưa. Con sông hiền hòa ngày nào bây giờ khô cạn nước, bãi cát trắng nay thành màu vàng nằm im lìm bên bờ làng. Nhưng tiếng reo của bờ xe nước và lũ con nít nô đùa bên bờ xe đã vắng bóng lâu rồi. Nước không còn sâu nên ông lái đò cũng không còn nữa và hình bóng người thiếu nữ quay tơ cũng đã xóa mờ theo đám dâu tằm, và đâu đây nó nghe tiếng hò: “Em như tấm vải lụa đào, gió đưa, gió đẩy, biết vào tay ai.”

Nó quay bước trở vào làng, miệng ngâm nga mấy câu thơ của bà Huyện Thanh Quan:

*Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt,  
Nước còn cau mặt với tang thương  
Nghìn năm gương cũ soi kim cổ  
Cảnh đây, người đây luống đoạn trường.*

\*\*\*HẾT\*\*\*



## Đồng Sa Bằng

Tập truyện ngắn Dấu chân ngày xưa

### Đại bàng gãy cánh

**T**rời vào mùa Đông, cảnh núi đồi trở nên trơ trụi, đó đây một vài cánh chim bay lượn. Dưới cánh đồng lộng gió, những ngọn cỏ chết khô vì giá buốt, đang rạp mình dưới chân con mèo hoang rình mồi. Và trên sườn núi, cánh chim đại bàng đang na cành về làm tổ.

Mùa Đông đang về với núi rừng Phi Châu. Những cánh đồi xanh tươi, tràn đầy nhựa sống, bây giờ xơ xác, thiếu cả tiếng xào xạc của rừng lá trông đến vắng lặng. Những thân cây cổ thụ bầy cành trơ trụi trước gió đông, và nơi đây, chỉ có những ngọn gió thổi rì rào trên bãi cỏ hoang tàn. Trên không là một cặp trống mái đại bàng, đang nhào lộn, lách mình xuyên qua những cành cây khô trụi lá, để lũng bắt những con mồi xấu số. Gió thổi càng mạnh đại bàng càng thích thú. Cặp mắt sáng quắt, đại bàng vươn đôi cánh trên cành cây khô, và cơn gió từ từ bốc người bay lên. Rồi nhào một cái là cả đám côn trùng lẫn chuột, thỏ đều kinh hồn chạy tán loạn.

Sự sống và cái chết trên triền núi này chỉ là gang tấc.

Mùa Đông đến mang theo cái lạnh về với rừng núi. Cũng là lúc đại bàng xây tổ uyên ương. Có những chiều gió lạnh, cặp đại bàng trống mái cùng nhau đi săn mồi mang về tổ ấm. Cái tổ ấm đơn sơ, chỉ có chỗ nằm nhưng không có chỗ che nắng che mưa, được xây lên bên cạnh vách đá. Rồi những cuộc tình mây mưa giữa gió trời lồng lộng, trống mái cuộn tròn trong nhau, cho rơi tự do với tốc độ ái ân. Rồi dùng một cái chàng đưa nàng bay bổng lên trời cao, như đã đến tột đỉnh của tình yêu, nàng xòe đôi cánh thả mình lơ lửng trong bầu trời xanh lơ. Một thoáng qua đi, rồi cơn gió đưa nàng trở về bên tổ ấm. Tình yêu thật màu nhiệm, để bây giờ trong nàng, cuộc sống mới bắt đầu chớm nở.

Dưới thời tiết khô khan và giá buốt, những ngọn cỏ trên cánh đồng hoang càng ngày càng già úa. Sức sống cỏ cây ở đây cũng tàn lụi dần theo cái lạnh của mùa đông. Và cánh đồng bây giờ lại càng rỗ nát, nên bầy thỏ, chuột lại mất đi tấm màn bảo vệ. Những con mồi béo bõng hằng ngày vẫn lồ lộ trước mắt nên đại bàng suốt ngày no nê, chỉ một mình đại bàng trống cũng có thể tìm được bữa ăn hằng ngày cho “gia đình.”

Có lẽ vì thế mà đại bàng chỉ sinh nở vào mùa đông.

Từ trên vách đá cheo leo đại bàng cất cánh. Hắn xòe đôi cánh ra để đón gió, trong một cái liếc mắt, những ngọn gió luồng dưới đôi cánh khùng lồ, và nghiêng người đi một cái, hắn đã đưa thân hình bay bổng lên không trung. Gió vẫn thổi, và cũng hai đôi cánh, hắn đứng yên trong vòm trời. Với hai con mắt tò vọ, hắn đảo nhìn xuống phía dưới. Bóng dáng con thỏ vừa xoay mình nhảy ra khỏi bụi rậm là hắn xếp cánh, như một chiến đấu cơ, đại bàng cắm xuống, rà phía sau con thỏ xấu số. Rồi nhanh như chớp những vuốt chân xòe ra rồi chụp lại. Hai đôi cánh lại quạt liên hồi, và trong nháy mắt hắn đã kẹp con mồi bay về tổ ấm.

Hắn ân cần xé từng miếng mồi nhỏ cho nàng, rửa từng sợi lông trên đôi cánh của nàng như một cử chỉ yêu đương triều mến.

Gió mùa đông càng về sau càng lạnh, nàng dùng đôi cánh và những sợi lông mềm mại để ấp ủ trứng. Rồi ngày tháng cũng đến, trứng vỡ ra, một cuộc sống mới lại chào đời. Như mừng rỡ nhìn thấy giọt máu của mình, hắn lại cất cánh bay đi, nhặt một cành cây khô thật lớn, bay vút lên không trung. Hắn thả cành cây cho rơi tự do, rồi lao mình bay theo chụp lại. Rồi lại thả cho rơi tan tành trên vách đá.

Có lẽ chỉ có nàng mới hiểu nỗi sự vui mừng của hắn!

Bên cạnh hai chiếc áo giáp màu đen với thân hình khổng lồ lại là một đứa

bé nhỏ xíu với bộ lông trắng nõn. Chào đời giữa mùa đông, nhưng đũa bé luôn được ấp ủ bởi đôi cánh ấm áp. Đại bàng con ăn nhiều chóng lớn. Màu lông trắng từ từ chuyển qua màu vàng nâu, và những móng chân sắc bén bắt đầu thực tập trên những miếng mồi.

Và mùa đông cũng đã đi qua.

Trên sườn núi, và cánh đồng dưới chân, đang mang dấu mùa xuân trở lại. Bầy chuột và thỏ bây giờ cũng đông hơn. Trống mái thay phiên nhau đi săn mồi đem về cho đại bàng con. Trên vách đá đại bàng con suốt ngày lẫn quần trong ổ. Nhìn xuống cánh đồng những hoa, quả và màu xanh từ từ trở lại, nó cũng muốn tung đôi cánh theo bố mẹ nhào lượn dưới đó. Để sửa soạn cho ngày đó, ngày mà cả ba trong gia đình dìu nhau rong chơi trên cánh đồng hoang trước mặt, bố đang tập cho nó từng bước di chuyển và cách xử dụng đôi cánh. Đôi cánh vụng về đang đập bành bạch trong gió, đôi khi làm nó chúi nhủi.

Gia đình, cái không khí gia đình thật là ấm cúng. Hằng ngày trống mái đại bàng vẫn quanh quần tìm mồi về nuôi con. Cũng như như bao nhiêu cặp đại bàng khác, nó chỉ sinh ra một đũa con vào mùa đông, bảo vệ và nuôi nấng cho lớn. Khi vào mùa hè thì đại bàng con sẽ được huấn luyện đầy đủ để một thân một mình bay vào cuộc sống.

Nhưng lần này thì khác.

Cái ấm cúng gia đình đang chớm nở thì đại bàng mái lại đi xây tổ ấm khác. Mỗi ngày sau khi cho đại bàng con ăn xong, nàng lại đi na cành về xây một tổ ấm bên sườn núi phía dưới. Rồi những cuộc tình mây mưa giữa bầu trời lại tái diễn.

Mùa xuân chóng qua, mùa hè lại đến, đại bàng lại đến ngày sinh nở. Nàng cho ra đời hai quả trứng. Rồi một cảnh hai quê, nàng vừa ấp ủ trứng vừa

phụ chàng nuôi nấng đại bàng con.

Rừng hoang nào lại không có thú dữ! Và mèo hoang vẫn luôn rình mò đi tìm miếng mồi béo mỡ.

Mùa hè càng ngày càng gay gắt, màu xanh cây cỏ cũng từ từ biến thành màu nâu vàng úa. Côn trùng, chim chuột cũng hao mòn và lần trốn xa dần cánh đồng hoang.

Cuộc sống ở đây ai cũng là thợ săn mà cũng là con mồi.

Đại bàng ngự trị trên không, tung hoành khắp đó đây với đôi cánh khỏe mạnh và đôi chân sắc bén. Dưới ánh nắng hừng hực của mùa hè, đại bàng xòe đôi cánh, in hình trên thảm cỏ khô là cả bầy chim, chuột khấp cả hồn vía. Nhưng ở đây không những chỉ có đại bàng mà còn ác thú khác nữa là mèo hoang. Ngày và đêm, trong từng bụi rậm mèo hoang vẫn luôn rình mồi. Với bước chân nhẹ như tơ hồng, mèo hoang thụt thùi bên bụi cỏ. Rồi cơn gió thoảng đi qua, mang theo mùi hôi da thịt mèo hoang làm cánh nhạn cất cánh bay lên. Nhanh như chớp, mèo hoang phóng mình nhảy lên rồi chụp xuống. Thế là những sợi lông chim lại bay phất phơ trong gió, để tiếc thương cho một linh hồn vừa rời khỏi xác.

Càng vào mùa hạ thức ăn càng khan hiếm. Đại bàng hằng ngày phải đi săn lùng liên tục may ra mới có đủ bữa ăn gia đình. Những con mồi càng ngày càng quen thuộc với thói quen của kẻ đi săn, nên đại bàng phải làm việc cực nhọc hơn và phải đi xa để kiếm ăn. Ánh nắng vẫn hừng hực đun đốt cỏ cây trên triền núi. Rồi một ngày nóng cháy hai trứng kia cũng đến lúc vỡ ra chào đời.

Đại bàng lần đầu tiên phá thông lệ sinh ra hai lần trong một mùa.

Đưa anh cả suốt ngày trông đợi bố mang mồi về, nhưng thức ăn lúc này

bữa đầy bữa vơi. Nó năng tập tành đôi cánh để sớm vươn chài nuôi lấy bản thân. Cuộc sống càng khó, trống mái đại bàng sợ một ngày nào đó không đủ thức ăn, đại bàng anh có thể cắn chết hai đứa em. Nên nó đã xô đuổi đứa con lớn đi thật xa, xa khỏi tầm nguy hiểm của hai đại bàng mới sinh. Vậy là từ đó một mình đại bàng con tìm đường sinh sống nơi vách đá xa xôi. Với đôi cánh thiếu kinh nghiệm, đại bàng con nhiều lần đành ngó con mồi vuột đi trong nỗi hối tiếc.

Đêm xuống vùng đất sa mạc càng giá lạnh, đại bàng con co ro một mình trên vách đá. Những miếng ăn tiếp tế từ đại bàng trống càng ngày càng thưa dần, đại bàng con càng ốm yếu. Và xa xa bên kia hai đứa em bắt đầu thấy đói. Đứa chào đời trước lớn hơn, dành giục thức ăn của đứa ra sau. Nên sự chênh lệch về thể xác đã trở thành rõ rệt. Những con mồi bây giờ trở nên khôn ngoan, một mình đại bàng trống không còn đủ sức bắt mồi cho cả gia đình, vậy là trống mái phải cùng nhau đi săn chung. Hai đại bàng con không còn đôi cánh của mẹ chăm sóc, và vì đói khác, đứa lớn đã cắn chết đứa nhỏ.

Tiết trời sa mạc, cái nóng bang ngày vẫn tiếp tục dâng lên và cái lạnh về đêm vẫn tiếp tục hạ xuống.

Trống mái đại bàng lại càng quẫn trí khi miếng ăn cho hai đứa con không còn đều đặn. Trống mái thường rời khỏi tổ ấm, bỏ đại bàng con mới sinh ra một mình để đi săn. Dưới ánh nắng như thiêu như đốt, không có đôi cánh của đại bàng mẹ che chở, đứa con như nằm trong cơn lửa. Đại bàng anh bắt lực săn mồi, và ngơ ngác như một con nai tơ bên cạnh những móng vuốt tử thần hăng đêm rình rập. Nhưng vì sự sống của gia đình, trống mái đại bàng phải cùng nhau đi săn.

Hôm nay không tìm được con mồi, dù chỉ là con chuột nhỏ bé. Trống mái đại bàng đành phải làm một cuộc phiêu lưu. Hai đôi cánh vẫn rộng rãi từ cánh đồng hoang này đến cánh đồng hoang khác tìm mồi về cho con. Trong

cuộc săn lùng nó đã đi quá xa và trời đã tối. Bỏ lại hai con một mình trong đêm vắng. Đến ngày hôm sau, trống mái na về một con thỏ béo mỡ. Nó bay thật nhanh đem về cho đứa con nhỏ. Nhưng khi về đến tổ ấm, dưới cái nắng như thiêu như đốt của sa mạc, đứa con nhỏ đã chết.

Nhìn thân xác đứa con nhỏ nằm chết co ro dưới cái nắng, đại bàng lại mang con mồi béo mỡ đi tìm đứa con lớn. Trên triền núi, bên cạnh những vách đá cheo leo, đại bàng phát hiện đứa con chỉ còn lại hai đôi chân sắc bén nằm chơi vơi trên tảng đá. Và bên bụi cây, mèo hoang đang liếm những vết máu trên từng vuốt chân.

Nó thả con mồi nằm bên cạnh đôi chân lạnh buốt, đưa mắt nhìn về phương trời xa xăm, cất tiếng kêu oan oát, rồi bay đi. Và tiếng gió, vẫn thổi rì rào qua cánh đồng hoang

\*\*\*HẾT\*\*\*

## Đồng Sa Băng

Tập truyện ngắn Dấu chân ngày xưa

### Mưa rừng

*Rút trong tuyển tập truyện ngắn "Dấu chân ngày xưa"*

Tác giả: Đồng Sa Băng

Hình minh họa: Tác giả



“**Ú**i chu choa ời, hôm nay trông lớn quá hả. Ời ời, còn đói hả, để con mẹ mầy đem đồ ăn về nó cho ăn nghen. Để thương quá, hôm nào tao đem về tao nuôi, tao cho ăn đầy đủ khỏi sợ đói. Thôi năm đó, tao phải đi đây.”

Trời tháng Ba, nắng, nóng, như thiêu như đốt, những thửa ruộng khô nứt nẻ, lộ ra những lằn ngang lằn dọc, như làn da con trâu già dưới ống kính hiển vi. Những con Chà Chiện, Manh Manh đi săn, lùng, những con bèo cào, châu chấu bay về đậu gần ổ, nhìn trước nhìn sau như sợ ai thấy cái ổ của mình. Vèo một cái, nó bay lại, nhả con mồi cho đàn con nằm chi chít trong cái ổ chật hẹp, đang há mồm đỏ lỏm trên luống đất cày. Rồi vội vàng bay đi, như cố tình dấu dím, không cho ai biết cái ổ chim con.

Dưới ánh nắng chói chang, mặt mày đỏ lửng, nó dẫn đứa em trai đi hết đám đất cày này đến đám đất cày khác để xem chừng mấy ổ chim Chà Chiện. Nó đợi đến ngày chim con mọc đủ lông đủ cánh nó sẽ mang về nuôi. Nhìn đứa em, nó hỏi:

- Em ưng con nào?

- Con này nè.

- À, được rồi, mà nhớ sau này đừng có đổi lại nhe.

- Vậy thì tui lấy con kia.

- Hứ, sao mầy nhiều chuyện quá vậy. Cũng được, để con này anh đem cho Mỗ Làng.

Rồi nó lấy lọ mực bôi lên đầu con chim vừa được chọn.

Từ ngày 23 Tết, trâu đem cầm trên Gành Vườn. Me nó may cho thằng Lái một bộ đồ mới, đưa cho nó một thúng nếp, một ít đường mía và năm ba lon đậu đen. Những thứ này là quà Tết để nó về quê ăn Tết. Tội nghiệp thằng Lái, tuổi nó lớn mà thân hình nhỏ chút, người ta kêu là đất điết, nên đi đâu cũng bị mấy đám con nít chọc ghẹo. Nó xa gia đình cũng gần một năm nay rồi. Ừ, Tết nhứt rồi, ai cũng về quê ăn Tết, nó cũng về quê ăn Tết như ai vậy chứ. Nó công tề tề trên vai những món quà đi ra đường Cái Quan, rồi nó theo hướng Đông mà đi. Chiều nay nó sẽ trở lại Cà Đót, Nông Nông, nơi đó chỉ có mẹ nó và mấy đứa em, cha nó đã bỏ đi đâu rồi, đi hỏi nó còn nhỏ hoản. Nhà nghèo nên nó phải đi chăn trâu. Cái xứ gì mà nghèo khô nghèo khan, nghèo cháy mồng tươi, nghèo rơi đom đóm, nghèo đến nỗi không còn lấy một giọt mồ hôi. Vậy đó, cho nên người ta mới nói: “Ai về Cà Đót chịu khó xách ky, tay cầm đôi đũa, chân đi lòm khòm.”

Thằng Lái nó đi một mạch về hướng mặt trời mọc, không thềm nhìn lại, chắc là nó nhớ mẹ và em lắm. Lâu lắm rồi nó mới được về thăm.

Qua ba ngày xuân, anh em nó tha hồ đi chơi. Suốt ngày mặt quần áo mới, nó đi chặt tre làm ống thụt. Có khi nó vác rựa dẫn em vào hóc Tre tìm chặt mấy cây trâu, có khi lùng trong vườn sau, tìm những ngọn tre nho nhỏ, hai anh em nó hoản xuống, chặt ngọn để làm ống thụt.

Rồi suốt cả buổi anh em nó ngồi ngoài bụi tre cạnh nhà ông Sĩ, mà đèo mà đục, khoét. Hễ nghe tiếng cha nó réo lên là nó dẫn đứa em nó đi xuống lùm tre bên nhà ông Phước, rồi đục, đèo, quên cả cơn nước luôn. Xong ống thụt bởi lời thì nó lại đi làm ống thụt nước, không biết sức lực đâu mà sao thấy nó như con vụng suốt ngày. Vậy mà nó làm ống thụt cũng hay lắm, nó phải biết xem cây tre, cây trâu có cái ống vừa trái sừng hay trái bởi lời, mắt dài, cắt ra. Nó chặt khúc đuôi, gần mắt cây khoảng một phần ba gang tay, gấn chiếc đũa con vào làm cán thụt, vậy là xong. Cuối cùng nó lấy lá dừa quấn trên đầu ống thụt cho loa ra, mỗi lần thụt kêu bốp bốp, nó thấy tê tê



làm sao!

Ổng thụt trái sừng thì tiếng kêu thanh hơn, và mỗi lần thụt trúng ai là thối, đau chết người.

Nhưng nó khoái nhất là ống thụt liên thanh. Ống thụt liên thanh đốt tre phải dài hơn ống thụt chiếc. Ở gần cán nó khoét một cái lỗ, rồi lấy một đốt tre khác lớn hơn gắn vào lỗ khoét làm băng đạn. Trên băng đạn nó cột một chiếc đĩa con bằng giấy thun, để giấy thun rút chiếc đĩa đẩy từng trái bời lờ xuống. Nó làm cho em nó một cái giống như cái của nó. Nó nhét vào năm, sáu chục trái bời lờ trong băng đạn.

“Anh nạp bời lờ chi nhiều vậy?”

“Anh đi kiếm Anmota và Chị Hai Ba Lê anh bén!”

Rồi nó dẫn em nó đi thụt điếc lỗ tai làng xóm!

Ra giêng, Tết nhứt qua rồi, hương vị của bánh chưng, bánh tét, những buổi tiệc tùng, bánh trái, và những buổi cờ bạc mua vui cũng phai dần theo ngày tháng. Nhưng người ta nói: “Tháng Giêng là tháng ăn chơi”, nên cái hương vị của ba ngày Tết hình như vẫn còn lưu luyến, giống như cái buổi ban đầu. Nó theo Cha lên Gành Vườn lừa trâu về. Lúc này lối đi nhả hơn, đoàn người trong làng cũng bắt đầu từ dốc Mông Công mà lên. Khi đến Gành Vườn, trâu ăn khắp nơi. Đến trưa thì những người chủ trâu đều có mặt, họ chia nhau ai nấy đi tìm trâu của mình. Bầy trâu thấy chủ đến nó cũng mừng. Sau một hồi đi tìm kiếm, la hò, những con trâu được gom lại và chia ra thành từng bầy. May mắn là năm nay không con nào bị cộp chụp, nhưng nghe đâu bầy trâu Nghĩa Phú có một con thất lạc, nó đã theo trâu rừng. Làng nào lừa trâu về làng nấy.

Trong chốc lát Gành Vườn bây giờ trở thành hoang vắng, cái hoang vắng của rừng núi.

Rồi những ngày kế tiếp cánh đồng trở nên nhộn nhịp, những người nông dân vác cày đi trên bờ đê, lòng hớn hởi: “Trâu ơi, ta bảo trâu này, trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta ...”

Trời sau Tết càng ngày càng nóng, cái nóng chói chang làm nứt nẻ ruộng đồng, nắng như nắng tháng Ba. Những luống đất cày giờ cứng như đá. Cánh đồng vào tháng Ba như một bãi sa mạc, không một ngọn cỏ, và từ

trên xuống dưới, ánh nắng hùng hực của ảo ảnh sa mạc cũng đủ làm con mắt nheo lại. Vậy mà anh em nó cũng đi lòng từng ổ chim Chà Chiện, vì, chỉ còn mấy tuần nữa thôi, là, nước từ những bờ xe ngoài sông Vệ sẽ đổ lên cánh đồng này. Mấy ổ Chà Chiện cũng sẽ lớn lên, và sẽ bay đi.

Nắng, nóng quá, người ta chỉ trông một giọt mưa, một giọt mưa đầu mùa để cho ngọn cỏ đổi màu, và con mắt không còn nhú lại.

Hình như con nít lớn lên ở miền quê đừa nào cũng thích nuôi chim. Bắt con chim từ lúc còn nhỏ xíu, nhai gạo nát ra rồi cho chim ăn, nuôi từ lúc thật nhỏ con chim nó mới trung thành và không bỏ đi. Rồi đi đâu cũng để con chim đậu trên bờ vai, lâu lâu nó làm cái bẹt cũng phải ráng mà chịu! Nó để con chim đậu ở một cành cây rồi bước đi năm ba bước xong huýt sáo, đưa tay ra, thế là con chim bay về đậu, nó lấy làm thích thú.

Nó hay tháy máy và thích chơi với súng đạn. Mỗi lần nó lừa trâu vào gò Đồn ăn, nó nghịch ngợm, hay nghịch ngợm lắm.

Những năm đầu thập niên 60, Gò Đồn có nhiều rẫy trồng khoai lan, khoai mì và đậu phụng. Khi chiều tối về heo rừng hay xuống ủi phá rẫy nên người ta làm bẫy để gài heo rừng. Đúng ra là cái súng gài heo rừng.

Người ta dùng một khúc gỗ cỡ bằng bắp chân và dài cỡ một thước, đẽo một đầu hình vuông và đầu kia nhọn để để cắm xuống đất. Ở đầu vuông người ta khoét hai cái lỗ tròn. Một lỗ lớn cỡ bằng đường kính của viên đạn ca-lip, xong gắn một ống sắt dài chừng vài gang tay làm nòng súng. Và một lỗ nhỏ bằng đầu chiếc đũa con. Đối diện với nòng súng người ta gắn cái bẫy đập sao cho cần đập đập ngay vào trung tâm ổ nòng súng.

Chiều lại, khi mọi người đi làm trong núi đã ra về, người chủ súng lắp viên đạn ca-lip, loại có 9 đầu banh nhỏ vào nòng súng. Gài bẫy đập lên và giăng một sợi cước dọc theo chiều dài của đám rau lan, một đầu dây cước cột vào chốt bẫy đập qua lỗ nhỏ trên súng. Khi heo rừng về phá phá, đi ngang vướn dây cước, giựt chốt bẫy đập và đập vào hột nổ viên đạn, đạn sẽ bắn ngay vào đầu heo.

Khi trời sáng, trước khi mọi người vô núi, người chủ bẫy phải đi gỡ đạn ra. Mỗi lần vào gò Đồn, lần nào nó cũng đến cái bẫy gài heo rừng mà phá. Nó gài dây lại, và làm con heo rừng ủi đám rau lan chun qua, mắt sợi dây giựt

cái bẫy, cái bẫy đập cái cạch, nó cười khanh khách.

Hôm đó nó cũng làm y chang, gài sợi dây lên. Nhưng nó không làm con heo rừng chun qua như mọi lần, mà nó đứng trước sợi dây, lấy cây roi kẹp giữa háng, búng sợi dây, một cái, không sập bẫy, hai cái, không sập bẫy, ba cái, RẦMMMM. Chết rồi ... Cái bẫy đập vào hột nổ viên đạn ca-lip, nổ ... vang rền khu núi, xém một chút là lấy mạng con trâu nghe ăn bên đồi. Thì ra ông Sáu Hào sáng hôm đó chỉ gỡ cái chốt bẫy đập mà không lấy viên đạn ra. Thằng nhỏ sợ xanh mặt. Một lát anh nó vào thế coi trâu, nó không dám băng qua đồng Sa Bãng mà vòng lên đường Cái Cát đi về. Ông Sáu Hào vô gặp anh nó lại quất cho mấy roi, nói là tội phá phách! Anh nó lãnh đạn cho nó một cách oan uổng!

Trong làng nghe tiếng súng nổ lớn, chắc là có chuyện gì rồi. Cha nó lật đật chạy vào gò Đồn và xạc cho ông Sáu Hào một trận vì bất cẩn và vô trách nhiệm mà còn đánh đứa nhỏ nữa.

Tháng Ba qua rồi, tháng Tư đến, những bờ xe nước bây giờ đang hoạt động. Suốt ngày đêm những bánh xe vẫn chạy không ngừng.

Cái buổi ban đầu rất vui, nó dẫn đứa em ra tận đầu đường mương nước. Nơi mà những giọt nước được mang lên từ sông Vệ, đổ lên máng, chảy róc rách qua một cái máng thật dài qua bãi cát, rồi cuối cùng trút vào bờ mương. Anh em nó và một đám con nít nằm sẵn dưới bờ mương để chờ. Nước trên máng chảy xuống trắng xoá và đổ lên đầu những đứa trẻ, nó vui mừng, reo hò ầm ỹ. Xong rồi nó đứng lên chạy theo con nước, chạy mãi ra cánh đồng.

Mương nước mấy tháng nay khô ráo, rác rến đầy dơ bẩn, bây giờ được tẩy sạch bởi dòng nước. Những gì dơ bẩn thì người ta lấy nước rửa cho sạch, nhưng nước dơ bẩn thì lấy gì rửa đây! Máu. Có người nói, nước dơ bẩn thì lấy máu để rửa sạch!

Thế là cánh đồng lại trời dậy sức sống. Những người nông dân lại mang trâu, bò, ra cày, bừa, xong rồi những đám mạ nổi lên xanh rì. Người ta đi nhổ mạ mang ra ruộng để cấy, cánh đồng bây giờ là một rừng nón lá trắng phếu, nón lá của những người đi cấy lấy công. Màu cỏ khô, vàng cháy trên cánh đồng lại từ từ chuyển thành màu xanh tươi, đầy nhựa sống, như những

cô gái xuân thì.

Lúa đang lên, và gió mùa tháng Tư trở lại, từng cơn gió ướp lên ngọn lúa và cánh đồng như một dây lụa phất phơ.

Tháng Sáu tiễn tháng Năm đi, rồi tháng Bảy đến. Cái tháng Bảy mà suốt đời anh em nó không bao giờ quên.

Năm đó, Cha nó phải phá cái chuồng trâu để dời nhà anh Hai vào khu đất trong vườn. Chỉ vì miếng đất làng không hợp với tuổi vợ chồng anh Hai, tuổi Tuất, 1934, nên sinh ra đứa con nào mất đứa nấy. Vậy là trâu không có chuồng để ở. Cha nó phải mang trâu cày trên Sân Ruộng, núi Ngang, đợi khi nào làm xong chuồng sẽ lừa về.

Một hôm, nó dẫn em nó vào bìa cấm Ông Thi chơi. Đi đến ruộng Nhôm ở bìa cấm thì chị nó, người chị mới vừa lập gia đình cách đó không lâu, gọi anh em nó lại, hái dưa hấu, bẻ mía cho ăn, và bảo:

- Hai đứa lên Sân Ruộng lừa trâu về dùm cho chị nhe.

- Chi vậy chị Năm?

- Thì để cày chứ chi.

- Chị mà cày cái gì, sao không nói anh Năm ảnh cày cho.

- Cái thằng mắt dịch này nói lải nhải gì nữa đây!

- Nhưng mà chuồng trâu làm chưa xong mà.

- Cha nói xong rồi, hai đứa ăn xong rồi đi dùm cho tui đi.

Hai anh em nó bõ dưa ra ăn, xong rồi ôm mấy cây mía ra đi, chị nó nói theo:

“Nhớ nghe hông, lên lừa trâu về cho chị đó.”

Nó không trả lời mà cũng không ngoái lại nhìn khuôn mặt lo lắng của chị nó lúc đó như thế nào. Nó dẫn đứa em đi, vừa đi vừa xước mía, nó cũng định lên Sân Ruộng lừa trâu về để trả nợ mấy khúc mía và trái dưa hấu mà chị nó “hối lộ” cho hai anh em nó.

Khi tới ngã ba con suối, một nhánh chảy xuống từ hồ Trầu, một nhánh chảy xuống từ hóc Tre, và một nhánh chảy vào đập Làng. Nó lấy nón lá đến bên cái mạch, dòng nước trong veo đang nhoi lên từ trong lòng đất, nó múc lên cụm nước để uống. Nhìn lên, nó thấy con đường lên núi sao mà rậm rạp, âm u quá.

Trời sắp mưa, mà mỗi lần lên Sân Ruộng nó phải đi qua con đường âm u này, lần nào nó cũng sợ nhất là khúc đường núi ngẩn ngui này. Tự nhiên lòng nó sợ, nó bèn dẫn em đi thẳng vào hóc Tre chơi.

Hóc Tre lúc nào cũng vậy, có con suối nước chảy róc rách, có những lùm tre già ngổn ngang, và xoài núi. Những cây xoài cơm thật lớn, vào mùa trái ra xum xê, nó thường leo lên hái ăn. Hóc Tre có hòn đá bạc bên cạnh cây xoài mà ngày nào đến đó nó cũng trèo lên hòn đá bạc to khổng lồ. Bên cạnh hóc Tre là một cánh đồng lúa gieo, với những hình người nộm dựng bên những cái mỗ, gõ suốt ngày đuổi chim. Khi gió thổi, những chong chóng của cái mỗ quay tít trên cái trục mỗ, và cứ thế, hai cục gỗ thay phiên nhau gõ trên mỗ lóc cóc lóc cóc, đuổi chim lúa bay đi.

Nhưng nó thích đi vào hóc ông Thuần để nằm trên những tảng đá to, và băng riếng dưới hàng cây cau xanh rì. Trời buổi trưa gió hiu hiu thổi, anh em nó nằm ngủ trên tảng đá bên cạnh cánh cánh rừng.

Những người con ông Thuần lúc nào cũng có trong rẫy, thân hình họ bậm trợn với bắp tay cuồn cuộn, có lẽ lúc nào cũng lao động nên mới được như vậy. Có điều là mỗi lần cần nấu ăn, hay đốt cái gì là mấy người thanh niên lực lưỡng đó đi kéo lửa hay lằm. Họ chỉ dùng hai thanh tre khô, một thanh gắn chặt lên mặt đất hay cái bàn, thanh kia đặt nằm ngang với góc 90 độ. Rồi lấy hai tay kéo lên kéo xuống thật lẹ, một hồi thì hai thanh tre nóng lên vì cọ xát, lấy bụi nhùi để vào là sẽ bật cháy ngay.

Luồn mây đen lúc này kéo đến càng lúc lại càng đen hơn, rồi gió thổi, mây di chuyển, bầu trời đen tối. Giọt mưa bắt đầu rơi.

Những giọt mưa đổ xuống, và gió mang đi tạt lên cánh rừng nghe rào rạt. Dường như tất cả sinh hoạt nơi đây đều dừng lại, chỉ trừ hạt mưa, vẫn rơi.

Không biết từ đâu, nhưng mỗi lần mưa rừng về sao nó thấy buồn ơ là buồn. Đối với nó chỉ có sự linh động, sự linh động của con người, của chim chóc và của những cái như thẳng mỗ mới tạo nên sự sống của những người sống miền sơn cước. Nhưng dưới cơn mưa những linh động đó coi như đã bị tê liệt, và cuộc sống nơi đây cũng trở thành buồn tẻ.

Nó cùng đưa em đứng trú mưa trong một căn chòi lợp bằng lá, mưa không lớn hơn nhưng cũng không chịu ngừng lại, nó đành phải dẫn em ra về dưới

cơn mưa.

Hôm sau anh em nó trở lại ruộng Nhôm, lại gặp chị nó:

- Trâu đâu?

- Hôm qua trời mưa em không lên đó được.

- Vậy thì hôm nay trời không mưa hai đứa đi cho chị nhe. Đây nè, dưa hấu và mía chị cho hai đứa nè, ăn rồi đi lừa trâu về dùm chị.

Nó lại ngồi xuống mổ dưa ra ăn, trái dưa hấu chín đỏ, ngọt lịm. Ăn xong nó lại xách mía dẫn đứa em ra đi.

Hôm nay trời còn sớm, mới mười hai giờ trưa mà anh em nó đã đến ngã ba con suối. Nó nhìn em và hỏi:

- Đi hông?

- Ăn mía, ăn dưa hai ngày rồi, không đi sao được. Em nó nói.

Vậy là anh em nó thui thui bước vào con đường rậm rạp âm u bắt đầu lên núi. Nó đi trước và em nó lủi thủi theo sau. Khúc đường chưa được 500 thước mà nó sợ tái mặt, vì hai bên là những bụi sừng, bởi lời cao lớn và đan nhau chằng chịt phủ đầu. Lên khỏi khúc đường này thì con đường trở nên quang đảng sáng sủa. Hai bên lối đi chỉ có những bụi chà là, sim, và những bụi cây rừng mọc lòi còi. Ít ra nó cũng nhìn thấy được ánh mặt trời. Nó dẫn em nó lại hòn đá bàn, bằng riêng như cái bàn, trèo lên ngồi chơi. Nó nhìn xuống thấy cấm Ông Thi và ruộng Nhôm bên cạnh.

Lúc này em nó cũng ít nói. Hai anh em đi giữa rừng núi hoang vu, không một bóng người, chỉ có cây rừng và rừng. Nó vác cái rựa đi trước, một hồi em nó nói:

- Thôi, đi xuống anh Long, tui sợ quá.

Từ đây đến Sân Ruộng khoảng hơn một cây số nữa. Nó nói:

- Đi tới đây rồi, xuống sao được, em ráng đi một chút nữa đi, sắp đến chỗ trâu ăn rồi, gì đâu mà sợ.

Có lẽ cảnh rừng núi hoang vu làm em nó sợ. Và cái sợ trở thành giây chuyễn, nhưng nó nghĩ làm lớn nó phải cứng rắn lên. Rồi hai anh em nó tiếp tục đi tới. Cảnh rừng núi bao la mà anh em nó lại nhỏ bé, vừa đi nó vừa nhìn láo liên chung quanh.

Qua khỏi hòn đá bàn một khúc là tới đầu hố Gà. Con đường xuống hố thật

là dốc, và càng vô sâu trong hố thì càng âm u. Ở đây thỉnh thoảng có những con nai, mang, đi ăn, vừa thoáng thấy bóng người là nó nhảy vọt qua bụi chà là, coi như biến mất. Cũng tại đầu hố này nó phải lựa chọn: nếu đi thẳng thì sẽ lên Sân Ruộng trong, nếu quẹo trái đi về hướng hố Sâu thì sẽ đến Sân Ruộng ngoài. Sân Ruộng trong và ngoài chỉ cách nhau một cái gò nhỏ, gò ông Phụng, trâu có thể đi qua đi lại dễ dàng. Sân Ruộng trong cỏ tốt hơn và có nhiều nước trâu lăn, nên nó quyết định đi thẳng.

Nó dẫn em đi gần đến chân hố Sâu. Từ chân hố Sâu đến Sân Ruộng trong không quá 400 thước, nhưng con đường đi rất rậm rạp. Những bước chân anh em nó bắt đầu chậm lại, cảnh vật chung quanh dường như bao trùm một bầu không khí khó thở. Nhìn lên trời nó thấy mây đen bay về, ánh nắng yếu ớt soi qua áng mây xám, in bóng cây lên nền đất về hướng Đông, dường như mưa rừng sắp đổ.

Nó nhìn lại sau lưng thấy bước chân em nó dừng lại, với khuôn mặt đầy cương quyết, em nó nói:

“Thôi, anh muốn đi thì đi một mình đi, tui không đi nữa.”

Nó cũng đứng lại, muốn nói em ráng đi một chút nữa là đến chỗ trâu ăn, nhưng tự nhiên sao nó cũng thấy sợ, sợ cái cảnh hoang vắng của rừng núi.

Ngày xưa nó thường lên Sân Ruộng với anh chị lớn nên nó không sợ, nhưng hôm nay, hôm nay có cái gì là lạ! Rồi không ép buộc em nó nữa:

“Thôi, xuống thì xuống.”

Vậy là anh em nó quay đầu lại đi xuống núi một mạch không dám ngoái lại. Em nó đi trước nó đi sau, hai đứa chạy lúp xúp.

Khi vào khúc rừng rậm thì mưa cũng bắt đầu nhỏ hột. Những hột mưa rừng càng làm nó sợ thêm. Hai đứa lật đật chạy xuống cho lẹ. Khi đến ngã ba con suối nó mới hoàn hồn và hết sợ.

Vậy là chuyến đi không thành, nó dẫn em nó trở về tay không.

Chạng vạng hôm đó anh em nó ngồi ăn cơm với gia đình, cha nó hỏi:

“Hai đứa có lên Sân ruộng lừa trâu về cho chị không?”

Nó thuật lại câu chuyện đến nửa đường bỏ về, cha nó không tin:

“Hai đứa đi vào hóc Tre bắt chim bắt chuột chơi phải không?”

Ăn tối xong, cha nó ra bờ rào vi canh gác với những người dân làng.

Khi trời chập choạng tối, những người trong chòi canh phát hiện những bóng đen chạy thành thịch trên cánh đồng và càng lúc những bóng đen đó càng gần bờ rào vi hơn. Những người canh gác đã mở chốt lựu đạn chờ sẵn. Những bóng đen càng lúc càng gần bìa làng, và chỉ còn vài chục thước nữa là sát bờ rào vi.

Cha nó phát hiện những bóng đen đó là đàn trâu, và la lên, nên lựu đạn được cất vào!

Những con trâu đem xám bây giờ đã đứng ngay cổng bờ rào vi, cha nó ra mở cổng nhưng cổng đã khóa chặt. Rồi anh Hai nó phải dùng búa đập bể ổ khóa, những con trâu lật đật chạy vào làng, nó vẫn còn sợ, rất sợ. Bầy trâu chạy một mạch về chuồng. Khi thấy chuồng mới, lạ nó không dám vào, nhưng rồi chúng nó cũng phải vào. Không biết đến bao giờ nó mới hoàn hồn. Cha nó đếm thì thấy mất hai con trâu ghé!

Vậy là hai con trâu ghé kia bị làm mồi cho cọp!

Bầy trâu bị cọp chặn trên Sân Ruộng từ hồi chiều, chờ đến tối mới chụp. Những con lớn khoẻ mạnh, chạy lẹ nên mới khỏi nanh móng của cọp. Hai con trâu con chạy không khỏi nên đành bỏ mạng!

Cha nó vào nhà ôm hai đứa con mà lòng thổn thức, không nói một lời.

Sáng ngày hôm sau một đoàn người lên núi tìm xác hai con trâu. Khi đến Sân Ruộng ngoài thì thấy xác một con trâu vẫn còn nguyên, con kia chỉ còn lại hai cái sừng. Rồi anh nó đem hai quả lựu đạn, dùng thịt trâu còn lại để giữa hai bụi cây cách nhau vài thước, mở chốt lựu đạn, đặt trong hai cái ống tre trong bụi rồi mắc vào sợi dây, cột vào đồng thịt.

Tối đêm hôm đó, khi mặt trời vừa lặn khỏi chân núi thì người dân trong làng nghe một tiếng nổ rền trời. Một tiếng nổ của hai trái lựu đạn.

Ngày hôm sau đoàn người lại lên Sân Ruộng để tìm xác cọp! Hai quả lựu đạn nổ dội con cọp ra xa mười thước, mười thước mới thấy vết máu. Vậy mà không thấy xác con cọp! Rồi từ đó nó đi lên đông núi qua phía Nghĩa Phú, nó vòng lên Gành Vườn, qua Mễ Sơn. Và một tháng sau, những người đi cắt tranh bên Mễ Sơn lượm được xác con cọp!

Những năm 63, 64 núi rừng bị động, cọp nó về nhiều hơn, và quấy nhiễu dân làng.



Ngày hôm sau anh em nó ra đường Cái Quan, nhìn vào khu rừng trước mặt, nó vẫn còn sợ. Rồi cơn mưa lại đổ, mưa trên đồng và mưa trong rừng. Giọt mưa nào buồn, và, giọt mưa nào cứu mạng anh em nó!  
Mưa rừng ơi! Mưa rừng!

\*\*\* HẾT \*\*\*

*Sưu tầm: Ngô Hữu Đoàn (đã xin ý kiến tác giả)*

*Nguồn: nghiathuc.com*

## Đồng Sa Băng

Tập truyện ngắn Dấu chân ngày xưa

## Đồng Sa Băng



Từ thuở khai thiên lập địa thì đồng Sa Băng đã có rồi! Nó được hun đúc, bồi đắp, và ấp ủ bởi năm cánh đời bao bọc. Kể từ đó, đồng Sa Băng hằng ngày vẫn nằm im hít thở như lòng bàn tay đức phật Như Lai vậy. Nhưng năm ngón tay của Như Lai Phật Tổ bị cụt một ngón rồi! bởi vì gò Rú nó trụi lủi trụi lủi! Và đồng Sa Băng có cái bụng phệ, bao nhiêu dòng nước thanh khiết (bia rượu) từ "Ngũ Hành Sơn" đổ xuống cũng không đủ, nên vào mùa Hè nó phải thò cái rún nó ra sông Vệ hút thêm nước vào mới đủ. Ngày đó bao nhiêu dân làng Đồng Sa Băng tui sống, cũng nhờ vào cái đồng Sa Băng này!

Khi lên sáu lên bảy cha tui bảo tui phải đi học. Rồi me tui sắm cho tui cái quần sọt màu xanh, có hai cái túi, và cái áo sơ mi trắng. Me tui lấy nước giếng vuốt lên tóc tui và chải tóc cho ngay thẳng. Tui thọt tay vào túi quần, đi qua đi lại ngắm nghía, rồi me tui nắm tay dắt đến trường.

Hôm đó tui đi học.

Nhưng sao đến trường tui thấy sách vở, bút mực nó không vui bằng bắn bi, bắt cá. Thế là nhiều khi thay vì ôm sách đến trường, tui lại ôm sách vào núi bắt chim, hái ổi. Có những hôm đi về mặt mày đỏ lường, cha tui lật sách vở

ra không thấy tập đồ, tập viết chi hết, ông xách roi ông quất. Vậy mà cũng không chừa, cuối cùng mấy ông anh tui ai cũng lên lớp hết, chỉ có mình tui giậm chân tại chỗ.

Cha tui thấy tui ông rầu lắm, ông nói: "Mày không đi học, lớn lên làm gì ăn? Chắc đi bắt chuột ăn hả."

Lúc nào lục trong túi, cha tui cũng thấy nào là ná bắn chim, đá, cao su. Riết rồi cái túi nào cũng lũng lổ. Năm sau tui thi vào lớp năm (lớp một bây giờ), rớt nữa. Nhưng lạ lắm, rớt lớp năm mà tui lại được vào lớp tư học! Tui năn nỉ cha tui đan cho mấy cái bẫy gài chim. Muốn có cái bẫy, tui phải đi đến trường làng hoang thay vì leo núi, bẫy chim. Nhưng có cái bẫy rồi thì tui lại vô núi thay vì đến trường!

Một hôm trên đường đến trường, tui ghé đám mía thăm cái bẫy; A! dính một con cút cút đui. Tui bắt nó ra, không có gì cột nó lại, tui bèn tháo chỉ trên áo ra cột con cút, bỏ vào túi đi đến trường. Đến nơi tui đem nó ra khoe với bạn bè, không ngờ mới vừa lấy ra, nó tung cánh bay mất tiêu!

Một ngày kia trên đường ra chợ, tôi thấy chị Chín Đà con ông bác, ở sát cạnh vườn nhà tôi. Chị ấy năm đó khoảng mười lăm mười sáu tuổi. Chị Chín tay đang ôm một bó mía, rớt lên, rớt xuống. Tôi liền chạy đến, mặt mày nghiêm trang, không cười:

- Chị Chín, mấy con gà nòi con của anh Sa bị con mèo nó ăn rồi.

Thế là chị ấy như bị kiến cắn:

- Hồi nào, hồi nào, em nói thiệt hông.

- Thiệt.

- Chết rồi, em đứng đây coi chừng dùm bó mía chị nghe.

- Dạ, chị để đó.

Bác Ba có mấy ông con trai mê đá gà lắm, ông nuôi mấy con gà nòi để đi đá, ông cưng mấy con gà còn hơn cưng trứng. Nay nghe nói mấy con gà cưng của anh chỉ bị con mèo nó xé phay, chỉ sợ lắm, sợ chiều nay sẽ nghe "Tao bảo mày nhốt mấy con gà lại, và coi chừng con mèo mà sao để như vậy." Rồi cốc, cốc, đầu lại nổi trứng gà, nên chỉ chạy như bay về nhà xem còn con nào không.

Bây giờ chỉ còn mình tôi với bó mía. Ngồi nhìn mấy cây mía chỉ róc lá sạch

trưng, tôi nghe nước mía nó chạy ừng ực trong ống quản. Tôi liền ngồi xuống xước một lều hai cây. Để bả mía nằm chình ình đó không được, tôi liền thủ tiêu nó trong bụi cây.

Một hồi chị Chín trở lại:

- Ê, gà anh tao còn nguyên sao mày nói bị mèo ăn hồi nào, báo tao chạy gần chết. Chỉ nhìn lên mặt tôi:

- A! mày quá sức rồi, dám gạt chị mày để ăn mía hả.

Chỉ liền rút cây mía ra, để cho tui thêm một cây! Tui nghĩ sao bà này tinh mắt thiệt, một bó mía mới nhìn vào mà biết mất hai cây liền? Tôi sờ tay lên miệng mới biết phần mía dính đầy hai bên mép. Tôi lật đật treo giò lên cổ chạy cho khỏi bị ăn khúc mía thứ ba; Đùng một cái tôi đung vào thẳng Bi, ối thôi cái rồ nó rớt xuống đất cái bẹt, nào là cá rô, cá giếc, cá tràu, vân vân và vân vân, nó bò, nó lươn đầy đường.

Tôi mới vừa lui ngui ngồi dậy thì:

- Đ.M, mày không có mắt hạ mày.

Không thềm trả lời, cho nó ngồi nó lươn, tôi cong đuôi chạy luôn.

Mấy hôm sau tôi tự hỏi, sao thẳng Bi nó có nhiều cá quá vậy? Thì ra nó là con ông Tòng, mà ông Tòng sống bằng nghề đánh cá, bắt cá trên đồng Sa Băng.

Thuở đó, đồng Sa Băng rộng và nước sâu lắm. Khắp cả đồng chỉ có nước, rong rêu, lũng lác. Những mùa mưa, lụt lội, nước từ trên núi chảy vào và đọng lại trong cánh đồng này. Cho nên đồng Sa Băng quanh năm như một cái hồ lớn, không bao giờ cạn nước.

Những ngày lụt lội, lúa ngập hư thối, cha mẹ tôi rầu rầu gần chết, nhưng tôi thích lắm. Nước lụt dâng vào đến làng, tôi chặt chuối đóng thành bè chèo ra đồng Sa Băng gài chim nắc nước. Nước ngập đầy đồng, chỉ còn thấy những đồng rạ nổi lều bều, chim nắc nước bay về đậu kiếm ăn, tôi và anh Chín bắt mấy con để qua, móc vào lưỡi câu, cắm trên đồng rạ. Khi chim nắc nước bay về đậu, tôi đợi một hồi, xong đập vào nước, hô to đuổi nó bay, nó bay lên thì lưỡi đã dính câu rồi! Thế là tôi đến gỡ chim, rồi chèo bè đến đồng rạ khác đập nước, hô to, bắt chim. Vui lắm.

Rồi vào mùa khô thì đồng Sa Băng có lũng lác cao lớn, xanh um, là cái ổ

cho chim về ở; Tôi lại theo anh Hai tôi ra đồng Sa Băng bắn chim.

Anh Hai tôi ngày đó mần Dân Vệ, ảnh có cây súng Carbin và ảnh bắn giỏi lắm. Những hôm ông Đại Diện muốn ăn thịt chim là giao cho anh tôi mấy viên đạn. Anh tôi dẫn tôi đi theo ... lượm chim. Đồng Sa Băng có đủ loại chim, nào là vịt trời, cò trắng, cò ma, le le, nắc nước, vân vân và vân vân. Khi đến nơi, anh tôi ngồi đợi, bùm một cái, thế là thương cho con nhận lạc đàn.

Có những buổi sáng, khi mặt trời vẫn còn nằm sau đỉnh núi, đồng Sa Băng cũng vừa trở giấc ngủ; Những làn sương mai lúc ẩn, lúc hiện, lăn tròn trên ngọn cỏ, tôi lại theo chị ra đồng bắt ốc. Những con ốc bươu to, màu đen xám, đeo mình trên bờ ruộng để ăn sương, vừa chạm tay vào là nó thụt đầu trong vỏ. Khi ánh dương mới vừa ló dạng, những hạt sương mai bắt đầu tan vỡ, bầy ốc bươu cũng đến lúc trảm mình xuống đáy nước, và Đồng Sa Băng cũng mang đọt ốc trở về.

Cuộc đời tuổi thơ của tôi và đồng Sa Băng gắn liền với nhau rất khắn khít. Không phải vì tôi thích nước hay những con đĩa của đồng Sa Băng đâu, mà tại vì mấy con cá của đồng Sa Băng. Nhưng mà nói đến đĩa thì thôi, đồng Sa Băng tui có vô số kể, mà cái loài ký sinh trùng này sống rất dai, nên người ta mới nói dai như đĩa. Nhiều lần đĩa nó hút máu trâu, thân hình nó cương lên như cái bong bóng, ngay đơ, tui bắt nó xuống, tui lấy cây thọt vào người nó, lộn từ trong ra ngoài xong đem đi phơi nắng, vậy mà nó vẫn sống nhăn! Thậm chí tui chặt nó ra thành ba khúc, nó lại trở thành ba con đĩa. Thấy ngứa hông!

Còn cá ở đồng Sa Băng thì khỏi nói, từ con cá nhỏ nhất như cá bạc đầu, cá lẩn cấn đến những con cá giếc, cá thát lát, cá trê, cá tràu (cá lóc) to bằng đầu gối cũng đều có và có nhiều lắm. Mà đồng Sa Băng này rất sâu và có thể nói là nguy hiểm, nên chỉ những người có ghe, xuống mới dám ra ngoài xa.

Cái thời xa xưa đó, chỉ có ba gia đình ở làng tôi có đầy đủ ghe xuống, và sinh sống bằng nghề đánh cá ở đồng Sa Băng.

Nhưng mà cũng vì mấy con cá ở đồng Sa Băng này và mấy trái mít, trái thơm trong gò Đồn mà tui có cái tên chết ngắc là: “Thằng con ông Hai.”

Ngày đó tui được anh chị dẫn ra đồng Sa Bãng, thấy cá nhiều quá, tui mê luôn, đến nổi tối nằm chiêm bao thấy tui nhảy ùm xuống ruộng chụp mấy con cá. Những ngày sau đó, tui trốn học, rũ mấy thằng nhỏ... như tui, ra đồng bắt cá lia thia về nuôi để đá. Riết rồi tui thấy bắt cá vui quá. Tui muốn được đi chăn trâu để tha hồ bắt cá, nhưng cha tui ổng chơi một cái cay nghiệt lắm, là ở nhà có một chuyện tui thích làm nhất, vậy mà ổng không cho anh em tui làm, mà đành đi mượn một người về vừa lo quần áo cho mặc, cơm cho ăn, rồi mỗi mùa còn đong cho nó mấy gánh lúa nữa - cho nó chăn trâu.

Sau này thằng Lái nó không còn ở chăn trâu cho cha tui nữa, nó về lấy vợ sinh con. Vậy là cha tôi phải giao cho anh em tôi quản lý mấy con trâu. Những ngày đến lượt tôi coi trâu thì, đánh đi đâu xa cho mệt, tôi cứ đem trâu nhốt vào gò Đồn cho nó ăn, mà gò Đồn thì có gì đâu mà ăn, cỏ cháy khô như rừng Cali vậy! Ngày nào tôi coi trâu thì chiều về cái hông nó xẹp lép, cha tôi ổng lại rầu nữa!

Cũng tại vì tui mê bắt cá, tui giao mấy con trâu cho cái gò đó rồi đi xuống bìa đồng Sa Bãng bắt cá. Trâu không người coi, nó xuống ruộng luá người ta nó “gật”, hết đám này đến đám khác. Ngày hôm sau chủ ruộng vào thấy luá bị trâu ăn thì chỉ có “thằng con ông Hai” chứ không ai hết. Vậy là chiều về có người vô nhà “thăm” cha tui, mắng vốn. Mấy trái mít, trái thơm trong gò Đồn bị mất đâu hết cũng đi kiếm “thằng con ông Hai” mà rượt nó. Rồi mấy trái xoài, trái ổi trong xóm không giò mà biến mất cũng đi kiếm “thằng con ông Hai” mà đục nó. Riết rồi tôi đi đâu cũng bị người ta coi chừng “thằng con ông Hai”, nó phá như toi.

Nếu mà không có đồng Sa Bãng thì tui đâu có mang tiếng đến như vậy!

Sau mùa gặt luá thì những đám ruộng trên đồng Sa Bãng có nhiều cỏ non, xanh mướt.

Một hôm tôi cho trâu ra đồng Sa Bãng ăn. Tôi đang ngồi trên bờ bực mấy gốc rạ làm kèn thổi chơi. Thì ùng một cái thằng Bi con ông Tòng nó mang ghe nó rượt trâu tui. Trời ơi! nó lấy cây sào chống ghe mà nó húynh lên lưng trâu bình bịch, trâu chạy đâu thì nó rượt ghe theo đó, nó húynh, nó “húynh” cho đến khi nào trâu chạy ra hỏ ruộng sâu, nó chèo ghe không

được nó mới thôi. Tôi nói:

- Tại sao mày “húynh” trâu tao?

- Ai biểu mày cho trâu giẫm lờ tao.

Nó nói vậy đó. Thằng này nó không sợ trời cao đất rộng gì hết, mấy con trâu cưng của ông mà nó dám xách sào nó “húynh” như “húynh” chó vậy!

- Tại sao mày không đem lờ thả ngoài sân kia mà thả trong này, ruộng này đâu phải của ông của cha gì mày đâu, trâu tao cũng có quyền ăn vậy?

- Tao muốn thả đâu tao thả, mà trâu mày dẫm là tao “húynh”.

Thằng này nó cũng bướng thiệt. Thì ra mấy con cá mà hôm trước tui đựng nó là nó bắt từ mấy cái lờ ở đồng Sa Băng này. Tui không thèm cãi lộn nó nữa, tui lừa trâu đi ăn chỗ khác. Nhưng nó không biết là nó đã khai cuộc chiến với tui trên cái đồng Sa Băng này rồi.

Lúc này đồng Sa Băng vào ngày mùa, những bông lúa chín vàng, uốn mình trước gió, xa xa trông như những gợn sóng đang đùa giỡn trên sông. Từng đoàn người kéo nhau ra đồng gặt lúa, người kéo bò, người cắt lúa, rồi những khoanh lúa đập bình bịch trong bờ. Trên bờ, những ông nông dân gánh lúa về, kẻ chạy vô người chạy ra, nhộn nhịp không khác gì một đàn kiến tha mồi về tổ.

Tôi lại cho trâu ăn trên những đám ruộng đã gặt, rồi rủ nhau một đám mục đồng đi mót lúa. Mà đi mót lúa từng bông còn sót biết chừng nào mới đủ lúa để đi đổi bánh chén bà Tài Phú đây! Vậy là tui xách nón đến những đám lúa đang gặt, người ta gặt đầu này, tui suốt đầu kia, suốt đầy nón đi đổi bánh chén!

Khi những bông lúa cuối cùng đã gặt, thì đồng Sa Băng bây giờ trơ trụi như mùa Đông bắc Mỹ. Từng đàn vịt trắng như bông, quặp quặp đầy đồng, chạy tung tăng lượm những hạt lúa rụng, và những cánh diều mục đồng lại được no gió; Tôi lại theo cha ra đồng bắt chuột. Tôi tìm hang chuột trên những bờ ruộng, lấy rạ đốt trước miệng hang, quạt quạt khói vào hang, vậy là chuột mẹ, chuột con, chuột cha gì cũng tìm đường mà chạy, tui hện tụi nó ở ngách khác mà đập; Rồi bao nhiêu lá lốt, mít non hái xuống xào thịt chuột!

Phải chi hồi đó tui biết nhậu thì thế nào cũng quéo cần câu luôn. Ăn thịt

chuột xào mít non rồi mới biết tại sao mấy ông Nam Bộ miền Cửu Long bây giờ thi đua nhau đi bắt chuột đồng!

Bấy giờ đồng trống thênh thang, những thửa ruộng đã khô nước, chỉ còn lại những gốc rạ trơ trụi, bầy trâu không còn gì ăn; Nó lại lần mò ra đồng Sa Bằng kiếm ăn thì gặp thằng Bi con ông Tòng nó rượt nó đuổi.

Tôi về năn nỉ cha tôi đan cho tôi mấy cái lờ thả cá và một mớ cần câu cắm, thế là tôi bắt đầu cạnh tranh với cha con ông Tòng trên đồng Sa Bằng - bắt cá. Ban ngày tôi bỏ trâu đó, đi bắt nhái làm mồi, chiều lại tôi đi cắm câu, thả lờ. Sáng sớm ngày hôm sau tôi ra gỡ lờ, thăm câu; Mấy ngày đầu tôi mần ăn khăm khá lắm, sáng nào tôi cũng mang cá về khoe với cha, ông vò đầu tôi: "Cái thằng này coi vậy mà giỏi há." Nhưng mấy ngày kế đó, tôi ra thăm lờ, thăm câu thì con bà nó, năm ba cái lờ tui không có chân mà trèo lên bờ nằm hết, rồi cần câu tui cũng vậy, treo lười trên trời. Thằng Bi con ông Tòng chứ không ai hết! Nó chơi tui. Thế là mấy ngày hôm sau, khi nó không còn lẫn quần trên đồng, tui cho trâu ra dẫm lờ nó tan tành xí hoách; Những buổi sáng tui ra tui gỡ câu nó, bắt cá nó, xách lờ đập xẹp lép cho nó biết. Như thế kéo dài mãi chiến tranh giữa tôi và thằng Bi trên đồng Sa Bằng - tui phá lờ, bắt cá nó, nó rượt nó "húynh" trâu tui.

Một buổi chiều trời mưa, tôi lừa trâu về từ gò Đồn đi ngang qua đồng Sa Bằng. Tui để trâu tự nó về một mình, đi tìm lờ thằng Bi tui gỡ cá hết, xỏ một xâu cá lóc, lật đật chạy cho kịp bầy trâu về. Cha tôi hỏi:

- Cá đâu mà mầy bắt nhiều quá vậy?

- Dạ, hôm nay trời mưa, nước xoang bờ, cá nó nhảy qua bờ con bắt.

- À! giỏi, thôi đem đi rọng đi.

Cá là vậy đó, mỗi lần trời mưa, nước mát nó thích nhảy từ đám ruộng này qua đám khác, và trời mưa lâm râm nó thích đi ăn nhiều hơn. Tôi đang vui mừng trong bụng, thì ông Tòng lại vào nhà kiếm cha tôi: "Thằng con ông nó bắt cá của tôi hết rồi, trả lại đây đi." Vậy là mấy con cá lóc trong chậu phải đem trả lại khổ chủ! Cha tôi bảo:

- Đừng đi bắt cá của người ta nữa, của mình mình làm mình ăn, nghe hông.

Trót, một cái! Tôi ôm đít.

- Dạ con nghe.



Từ đó tôi không còn bắt cá, gỡ lờ thăng Bi nữa, nhưng mỗi lần gặp thăng Bi tôi ứa gan lắm.

Rồi một ngày nọ, chiến tranh về trên quê hương tôi.

Ba cha con ông Tòng chết cùng một lúc trên cánh đồng Sa Băng. Mới đầu người ta không tin ba cha con chết cùng một lúc, người ta nói mầy nói ngoa, chứ làm gì có ba cha con chết một lúc! Người ta nghĩ ông Tòng và hai hòn bi của ông là ba cha con.

Nhưng không phải, ba cha con ông chết thiệt rồi! Trên đỉnh gò Đồn, mấy ông đào một cái hố hình tròn, ở giữa chừa một u đất. Ông Tòng dạo chơi trên gò Đồn thấy cái hố đó, về làng nói chuyện với người trong xóm chơi. Sau này mấy ông đặt cây đại liên trên u đất cái hố đó, những người lính chạy ra đồng Sa Băng đều chết giống như nhau, một viên đạn đi ngay vào trán!

Sau đó mấy ông gặp ông Tòng trên đồng Sa Băng, bắn ông chết vì cái tội đi nói cái hố đó. Hai đứa con đi bên cạnh thấy cha chết, gào thét và chửi bới, họ bắn chết luôn tại chỗ! Tội nghiệp cho thăng Bi, từ đó nó không còn bắt cá trên đồng Sa Băng nữa!

Bây giờ mỗi lần ngồi thuyền câu cá, tôi lại nhớ cánh đồng Sa Băng và thăng Bi con ông Tòng!

## Đồng Sa Bãng

Tập truyện ngắn Dấu chân ngày xưa

### Mẹ

Năm mười bảy tuổi Mẹ đã về với Cha. Mẹ ở Đồng Xuân, Cha ở Núi Đồi, cách nhau hơn hai cây số và một cây cầu, vậy mà mãi đến ngày lập gia đình Mẹ mới biết mặt Cha.

Ngày đó Mẹ cũng ôm sách đến trường Lê Khiết cùng Cậu Út. Nhưng Mẹ là con gái nên có hôm Ngoại cho Mẹ đi học, có hôm Ngoại bảo Mẹ phải ra đồng coi mấy người thợ cấy, và đem nước cho thợ. Cho nên Mẹ chỉ theo Cậu đi học được mấy năm, rồi đi lấy chồng. Vậy mà bây giờ, 90 tuổi, Mẹ vẫn còn nhớ được năm ba tiếng Tây. Có những lúc ngồi kể chuyện đời xưa, lòng Mẹ dịu lại và ánh mắt Mẹ thật vui, Mẹ nói: “la table cái bàn, le banc cái ghế, le riz hạt lúa.” Rồi Mẹ nở nụ cười, lộ hai cái lợi trơn lu, và mái tóc, bạc trắng như vôi.

Ngày về làm dâu cho Nội, Dì Hai, Dì Ba đưa mẹ lên đường. Hành trang của Mẹ chỉ có cái va ly nhỏ, đựng năm ba bộ quần áo, cái gương, cái lược, và một nùng nước mắt. Mẹ kể lại. Thế là Mẹ về làm dâu ở Núi Đồi.

Những năm tháng sống nhà Ngoại, Mẹ được cưng chiều nên dường như không biết công chuyện đồng án là gì. Công việc của Mẹ chỉ lo cơm nước trong nhà, xách nước cho thợ, và cầm cây gậy theo Ngoại ra đồng. Ngoại bảo Mẹ ngồi canh chừng cái trúm cá bên bờ mương, lâu lâu cá chun vào trúm thì bắt bỏ vào đọt. Một hồi lâu Ngoại trở lại, hỏi được bao nhiêu cá. Ngoại dỡ trúm lên không thấy con cá nào hết! Ngoại bực mình. Thì ra Mẹ ngồi bên bờ mương, thọt gậy xuống nước quậy chơi, cá thấy sợ nên không con nào chun vào trúm. Mà Mẹ ghét nhất là làm cá. Và mãi sau này cũng vậy, Mẹ ghét làm cá. Cũng vì vậy mà ngày về làm dâu cho Nội, Mẹ lụm thum nên hay bị Nội la. Có hôm Mẹ không làm vừa lòng Nội, Nội nặng lời với Mẹ. Mẹ bị đòn một trận nên Mẹ buồn, nằm vạ và nhịn ăn luôn mấy ngày. Rồi Cha phải năn nỉ Mẹ mới chịu ăn. Mấy ngày sau Mẹ đòi Cha dẫn Mẹ về trên Ngoại, Cha không dám dẫn Mẹ đi, nhưng rồi Mẹ cũng đi. Ngoại nhìn đôi bàn tay của Mẹ sần sùi, và người gầy ốm nhiều, Ngoại thương cho

ở lại nhà.

Mẹ là con dâu trưởng, Cha có một đàn em, nên Mẹ cực muôn chiều. Vừa phải lo cho Nội, lo cho em chồng, thức khuya, dậy sớm. Một ngày của Mẹ dài đằng đẵng. Vậy mà cũng không được yên. Sau lần Mẹ giận bỏ về nhà Ngoại, Nội lên xin lỗi và đưa Mẹ về. Rồi Mẹ có mang anh Hai. Ngày sinh nở Mẹ về bên Ngoại.

Sau ngày sinh anh Hai, Mẹ đòi Cha về ở trên này. Vậy là Cha phải rời Núi Đồi về Đồng Xuân cùng Mẹ. Ngày xưa ông Nội quê ở Ba Bình nằm cạnh Đồng Xuân, nhưng vì theo quê vợ nên ông Nội mới về sống ở Núi Đồi. Bây giờ Cha trở về Đồng Xuân với Mẹ, ông Nội cho Cha mảnh vườn ở Ba Bình làm nhà ở. Từ đó Cha Mẹ ra riêng, và lập nghiệp ở Ba Bình.

Những năm đầu ra riêng Cha không có đủ ruộng đất để làm nuôi gia đình, nên Cha theo người ta vào Bình Định làm kiếm tiền. Vậy là Mẹ ở nhà một mình với anh Hai. Nhờ có Ngoại ở một bên, và Ngoại rất thương anh Hai, đi đâu Ngoại cũng đèo anh Hai trên lưng. Cho nên Mẹ đỡ một tay để lo công chuyện trong nhà. Sáu tháng trời Cha vẫn đi vắng, và sáu tháng trời đã huấn luyện cho Mẹ thành một người vợ, một người Mẹ đảm đang lo cho gia đình. Nhưng sáu tháng phòng không lẽ bóng, chắc Mẹ cũng buồn lắm! Còn Cha, phần thì làm không được bao nhiêu tiền, phần thì bệnh họa liên miêng, muốn trở về nhà mà không có tiền và phương tiện. Một hôm, tiếng đồn Cha bị bệnh nặng mà không có đủ tiền đi về đến tai Nội. Nội phải lạng lẹ đường xa để mang Cha về. Sau đó Nội cho Cha thêm đất để ở nhà làm ăn. Và cũng từ đó một tay quán xuyến của Mẹ đã giúp Cha gây dựng nên sự nghiệp.

Rồi các anh, các chị nối tiếp nhau chào đời.

Mẹ dành dụm có cái ăn cái để, rồi xây nhà, dựng chòi mía, làm đường, làm bờ xe nước. Đâu có ai nghĩ rằng con gái út của Ngoại lại quán xuyến đến thế. Nhưng có ai biết đâu, Mẹ là hình ảnh của bao nhiêu người Mẹ Việt Nam. Cần kiệm lo cho gia đình, con cái, mà cả tấm thân của Mẹ suốt đời vẫn nhọc nhằn. Nhưng rồi chiến tranh đến, thiêu rụi bao nhiêu công lao mồ hôi nước mắt của Mẹ. Coi như công dã tràng, Mẹ lại cùng Cha mang con cái của Mẹ rời xa bom đạn để làm lại cuộc đời. Thế là Mẹ cũng như những

người mẹ thân yêu khác, lên thành phố. Bỏ cái cuộc xuống, Mẹ đặt trên vai cây đòn gánh, và bước chân Mẹ dẫm đều trên đường phố đông người, làm người bán hàng rong. Một ngày của Mẹ lại bắt đầu như xưa, dài dằng dặc. Trong một lần tai nạn nghề nghiệp Cha đã ra đi. Để lại một mình Mẹ thân cò lạng lạng bờ ao, nhọc nhằn năm tháng chi chít nuôi con ăn học. Rồi những đứa con của Mẹ cũng đến ngày khôn lớn. Từng đứa dìu dắt nhau ra đi, để Mẹ ở lại trên mảnh đất quê hương.

Một đời người Mẹ đi qua. Khi Cha qua đời Mẹ vẫn ở vậy nuôi con, bây giờ con khôn lớn, con đã ra đi. Những năm tháng mòn mỏi trên quê hương, Mẹ vẫn mong ngóng tin con, như ngày xưa con vẫn ngồi trên thềm trông Mẹ về chợ.

Rồi một ngày con trở về mang Mẹ đi. Là ngày con đã thành nhân. Ở sinh thành nuôi nấng bây giờ con mới được đền đáp. Mười lăm năm qua Mẹ về ở với các con bên đây, bây giờ Mẹ già rồi, Mẹ lại muốn về với quê hương, với chị, với anh của con. Chỉ vậy thôi, vậy là Mẹ sẽ về. Mười lăm năm trôi qua mau quá, con tham lam muốn có thêm mười lăm năm nữa, chắc được chứ, phải không Mẹ.

Hôm nay là ngày của Mẹ. Cánh cửa phòng của Mẹ vẫn đóng kín, và tiếng nói của Mẹ cũng không còn đâu đây. Con xin cảm ơn đời đã ban cho chúng con người Mẹ tuyệt vời, suốt đời tận tụy vì con. Không ngại nắng sớm mưa chiều, Mẹ đã quên đi nửa cuộc đời của Mẹ, để quây gánh trên vai nuôi anh em chúng con ăn học thành tài. Công lao của Mẹ to quá, như nước trong nguồn lai láng. Mà con không biết dùng từ ngữ nào mới nói xiết, nên, con chỉ xin gửi về Mẹ nụ hôn và một bông hồng, cho Mẹ.

## **Đồng Sa Bã**

Tập truyện ngắn Dấu chân ngày xưa

### **Tiếng Kinh Cầu**

Câu chuyện thật được viết qua lời kể của một người.

Một buổi chiều mưa gió, người đàn bà đi thoãn thoắt bên lề đường để trở về với hai đứa con đang đợi chờ trong mái ấm gia đình. Dưới cơn mưa đầu mùa, người đàn bà băng qua đường để vào con hẻm nhỏ, nhưng đã trễ, chiếc xe hàng khổng lồ đang lao mình đến. Tiếng la thất thanh cất lên rồi chìm hẳn trong tiếng mưa. Người ta thấy một thân hình nằm co bên lề đường. Tai nạn! tai nạn đã cướp đi mạng sống của người đàn bà xấu số trên đường đi làm kiếm tiền về nuôi con.

Thế là hết, người ta thương tiếc cho một linh hồn vừa rời khỏi xác. Trong tai nạn, hàng xe lo chôn cất người đàn bà và bồi thường 25 triệu đồng tiền án mạng. Người đàn bà ra đi để lại hai đứa con, đứa gái sáu tuổi và đứa trai hai tuổi cho người chồng nghiện rượu.

Một tháng sau.

- Sáu, con nghe đây, ngôi nhà này má cho vợ con, nay vợ con qua đời má muốn lấy lại, con nghĩ sao?

- Má lấy lại rồi ba cha con con ở đâu?

- Con để 25 triệu lại má sẽ lo nuôi dưỡng hai đứa cháu, còn căn nhà này má sẽ bán đi.

- Rồi con ở đâu?

- Con là đàn ông, một mình sống đâu không được, con đâu phải lo nuôi hai đứa nhỏ mà sợ.

- Má muốn đuổi con sao!

- Má không nói như vậy, chính con nói đó.

Người đàn ông dăm chiêu, nhìn cảnh đời rồi nói:

- Tiền án mạng của vợ tui đây, bà giữ 20 triệu để lo cho hai đứa nhỏ dùm, còn lại 5 triệu tui mang theo hộ thân.

Thế rồi người đàn ông nghiện rượu âm thầm ra đi, bỏ lại hai đứa con thơ. Gia đình cha mẹ đã qua đời trong thời loạn lạc, người đàn ông chỉ còn lại

hai anh em nhưng người em nghèo rớt mồng tơi. Ngoài ra chỉ còn mấy người cô và bà con thân thuộc. Cuộc đời của gã là những ngày say vùi. Trong cảnh đời trơ trụi, hai đứa bé lớn lên bên nhà ngoại được bốn tháng, khi số tiền đền án mạng đã đến ngày khô cạn thì bà ngoại lại kêu người đàn ông nghiện rượu về:

- Tao thấy trách nhiệm nuôi hai đứa nhỏ là của mày đó.
- Nhưng mà tui đã để lại 20 triệu cho má nuôi hai đứa nhỏ kia mà?
- 20 triệu làm sao đủ, đã tiêu xài hết rồi.
- Bốn tháng hai đứa nhỏ làm sao tiêu xài hết 20 triệu?
- Nhưng mà tao nói hết là hết.
- Vậy bây giờ má tính sao?
- Thì mày phải đóng tiền nuôi con chớ tính sao bây giờ.
- Tui có tiền đâu mà đóng cho má.

Một gã say rượu làm gì ra tiền mà nuôi con! Nhưng rồi người đàn ông nghiện rượu cũng tìm đến những người cô và anh em bà con để nhờ vả. Lá lành đùm lá rách, anh em bà con hùn tiền nhau nuôi hai đứa nhỏ. Đứa lớn theo cha sống nay đây mai đó và đứa nhỏ hai tuổi về ở với bà cô. Nhưng rồi cuộc đời cũng không trôi chảy êm xuôi, bà cô già nua không còn sức lực để lo cho đứa bé. Rồi một hôm những bà cô ngồi bàn với nhau, họ đồng ý đem đứa bé hai tuổi trao cho chùa.

Nhìn đứa bé trai khôi ngô tuấn tú, khuôn mặt hiền như bụt nhưng đượm một nét buồn sâu kín. Cuộc đời của em chắc là không sinh ra dưới vì sao sáng.

Ngày nọ bà cô dẫn đứa bé lên xe về Thủ Đức tìm ngôi chùa do người giới thiệu. Trời đã về chiều, hai bà cháu trên đường cát bụi tìm người hỏi hang. Bà cô gặp một vị sư bên đường, bèn hỏi:

- Thầy chỉ dùm tôi ngôi chùa lớn ở vùng này.
- Bà tìm đến chùa lớn làm gì giờ này?
- Tui muốn tìm đến chùa để cho đứa bé này.
- Ồ! Tốt quá, tui đang cần một đứa bé đây, bà cho tui đi.

Bà cô nhìn người sư bên đường rồi phân vân.

- Không được đâu, để tui đi tìm ngôi chùa kia. Rồi bà dẫn đứa bé tiếp tục đi.

Trời đã về chiều, bà cô lúi thủi dẫn đứa bé mà không biết mình đi về đâu. Thình thoảng quay đầu lại thì thấy vị sư kia vẫn còn đứng ngó theo. Bà tiếp tục đi một quãng đường, nhìn lại vẫn thấy nhà sư quay đầu nhìn bà và đứa bé. Ánh sáng bàng chiều càng lúc càng dịu dần mà đường đến chùa thì dài hun hút, lòng bà cũng bần khoăn. Nhìn tương lai mù mịt của đứa bé bà đành ngoắt tay gọi nhà sư bên đường và đồng ý trao đứa bé cho nhà sư. Như mừng được của quý, vị sư ân cần mời bà theo về nhà.

Ngôi nhà nằm bên trong hẻm. Người sư già nói rằng ngày xưa sư tu ở chùa lớn, sau này ông về lại nhà và biến ngôi nhà thành ngôi chùa nhỏ. Hằng ngày người sư có năm sáu tín đồ theo tu trong nhà. Câu chuyện ngừng lại khi chén trà vừa cạn. Bà cô nhìn đứa bé ái ngại với lòng thương xót. Bà chào vị sư rồi quay qua đứa bé:

- Thôi con về với bà.

- Không, con không về đâu, con ở lại với chùa này. Đứa bé lễ phép đáp.

Bà cố ý nói như thế để xem phản ứng đứa bé ra sao. Nhưng sao lạ, bà không cho đứa bé biết ý định bà đem nó cho chùa mà sao giờ nó lại không chịu ra về! Bà cô nhìn đứa bé và hỏi lần nữa, nó vẫn nhất định ở lại chùa!

Trời đã xẩm tối, bà cô chào vị sư, gởi gắm đứa bé, bà ẵm nó lên đặt một nụ hôn lên má rồi bà ra về.

Kẻ tu hành không ăn thịt và ngôi chùa này cũng vậy, họ ăn chay trường. Nhà sư nhìn đứa bé ốm yếu, ăn chay trường làm sao nó lớn được. Trong lòng vị sư thấy thương xót nên dặn nhỏ một chú tiểu:

- Con hãy ra chợ mua ít thịt cá về cho thầy.

- Nhưng chùa ăn chay trường mà thầy.

- Hãy cho đứa bé ăn thịt cá một thời gian cho nó đủ sức lớn rồi hãy cho nó ăn chay con.

Một hôm vị sư trụ trì chùa gọi đứa bé và hỏi:

- Mẹ con đâu?

- Mẹ con bị xe đụng chết rồi, thưa thầy.

- Còn ba con?

- Ba con uống rượu say cũng chết luôn rồi.

Có lẽ sự bất hạnh cuộc đời đã hằn sâu trong tâm tư đứa bé, nên nó giận đời mà khai tử ba nó luôn cho đỡ tuổi thân, chớ ba nó vẫn còn sống đó chứ! Mấy năm sau này người đàn ông nghiện rượu vẫn sống cuộc đời rày đây mai đó. Và đứa con gái lớn lên, gã cho đi ở đợ lấy tiền uống rượu.

Thời gian trôi qua, thỉnh thoảng bà cô già nua đến chùa cúng Phật và thăm đứa bé. Những ngày đầu thấy bà cô đến thăm nó sợ đến mang về nên nó thường trốn trong phòng.

Hôm nay, đứa bé đã được sáu tuổi. Người bác họ từ phương xa về Sài Gòn thăm chơi, tìm đến ngôi chùa thăm đứa bé. Bà cô đưa người bác đến chùa. Đứa bé nay được đi học, về đến nhà bà cô bảo:

- Con thay quần áo đi rồi ra đây chào bác Hạnh.

Đứa bé ngoan ngoãn làm theo lời, rồi bà cô bảo:

- Con đọc kinh cho bác Hạnh nghe đi.

Đứa bé chấp tay trước ngực và đọc lầ lầ kinh Phật bằng tiếng Phạn trước sự ngỡ ngàng của người bác. Người bác họ tự nhủ: “Cầm sách kinh tiếng Phạn để trước mặt đọc đã khó rồi, mà sao đứa bé sáu tuổi này có thể đọc thuộc lòng cả cuốn kinh bằng tiếng Phạn!” Người bác họ nhìn khuôn mặt hiền hòa và sáng sủa của đứa bé mà lòng chùn lại với cảm giác lạnh lạnh như đang đứng trước một vị cao tăng đặc đạo. Bà cô thử lòng đứa bé bằng cách bảo nó đi theo người bác họ qua Mỹ để đi học và sẽ được ăn no mặc đẹp, nhưng nó đã từ chối và nói rằng:

“Con không đi đâu, nay con có cha và mẹ rồi.” Nó chỉ nhà sư và nói: “Đây là thầy con mà cũng là cha và mẹ của con.”

Bây giờ nó không còn giận cha nó nữa. Mỗi lần người đàn ông nghiện rượu đến thăm nó vẫn ra mừng rỡ. Khi người đàn ông nghiện rượu ra về, đứa bé trở vào phòng, và trong tiếng gió người đàn ông nghe thoáng bên tai: Tiếng kinh cầu.



## Đồng Sa Băng

Tập truyện ngắn Dấu chân ngày xưa

### Khói Thuốc



Mỗi sáng Chủ Nhật hấn thường ra cửa tiệm sửa xe để phụ người anh làm những chuyện lặt vặt. Hôm nay cũng không ngoại lệ, hấn thức dậy ra quán cà phê mua ly cà phê đen, và năm điếu thuốc lẻ, thuốc Capstan đàng hoàng; Hấn mê mùi thơm của điếu thuốc Capstan. Về đến tiệm hấn lôi chiếc ghế đặt trước cửa ngồi ngâm nga ly cà phê. Hấn châm điếu thuốc thổi thành những vòng tròn bay lơ lửng trong không gian, nhìn người ta đi đi lại lại trên đường.

- Long, mày ngồi đó xem có ai đem xe vào kêu tao nghe hông. Coi chừng ba đồ nghề đó . Anh của hấn - Hạnh, nói thế.

- Anh đừng lo, có tui đây, ông nội nào dám rờ tới tui cho nó cái mỗ lết liền!

Hấn đang ngồi mơ mơ màng màng với khói thuốc.

- Anh sửa dùm cái xe cho em đi.

Hấn giật mình nhìn lên thấy người con gái mặc áo dài trắng, trên ba ga đeo

vài cuốn sách. Hấn nói thầm trong bụng: "Lại học trò nữa rồi".

- Sửa dùm thì anh không sửa đâu, nhưng có cái gì thì anh sửa cho.

- Ừa, thì sửa đi rồi muốn cái gì em trả cho, làm gì dữ vậy, thấy ghét.

- À, mà xe em hư gì?

- Cái này nè, cái thắng của em nè.

- Để anh xem thử coi.

Hấn nắm lấy chiếc xe đạp của người con gái, dựng cái chân lên rồi đạp một cái thật mạnh. Hấn thắng lại một cái, cụp! Bánh xe sau đứng yên. Hấn để xe xuống, nhìn đi nhìn lại chiếc xe: "Chắc là cái thắng trước". Một tay hấn nắm lấy cái bi đông nhắc bánh trước lên khỏi mặt đất, tay kia hấn quay một cái thật mạnh, bánh xe chạy ro ro, hấn bóp cái phanh lại, cụp! Bánh xe trước đứng yên. "Lạ nhỉ, thắng xe cạp còn ngon hơn cái răng hô của nhỏ mà sao bảo sửa cái gì kia!" Hấn lẩm bẩm trong miệng.

- Em đợi đây một tí nhé.

- Ừa.

Hấn đạp chiếc xe một vòng xong quay về. Hấn dựng chiếc xe lên và quay lại nhìn người con gái. Nàng ngồi khúm núm trên cái đòn nhỏ, tay ôm mấy cuốn sách nhìn hấn với nụ cười tủm tỉm và đôi mắt long lanh, tinh nghịch. Nàng đến bên cạnh hấn, nói thật nhỏ:

- Xe em đâu có hư gì đâu, anh rãnh hông đưa em đi chơi đi.

Thoáng liếc nhìn người con gái, hấn bỗng nhiên thấy lung túng. Bất ngờ

quá. Khuôn mặt quí quái, nghịch ngợm ngày nào của hấn sao hôm nay biến mất. Hấn cảm thấy có một luồng gió chạy trong người với một cảm giác hấn chưa từng có. Tự nhiên hấn cảm thấy mặt mình thật nóng và gương mặt hấn lúc đó chắc đỏ lăm. Người con gái quay mặt đi chỗ khác, nàng mân mê tà áo có vẻ vội vã muốn bước đi.

- Mười hai giờ trưa mai anh đợi em ở đây nhé.

- Em chờ anh trên kia kìa. Nàng chỉ tay về phía trước.

- Em tên gì.

- Nga.

- Anh tên là...

- Em biết rồi. Nhớ chiều mai nha.

Nàng bước đến chiếc xe đưa mắt nhìn hấn. Nàng đạp xe chạy về cầu Tân Thuận Đông. Đi trong vội vã, nàng quên buộc tà áo sau vào ba ga, để vạt áo bay phất phơ trong gió, xa xa nàng quay đầu nhìn lại.

- Uí cha, vui quá, vui quá. Hấn la lên với niềm sung sướng.

- Mày làm gì mà la om sòm vậy mày, nổi chứng gì nữa đây? Hạnh hỏi thế.

- Không, không nổi chứng gì hết. Hôm nay phụ sửa xe, anh phải trả tiền công cho tui đó.

- Trả cho mày cái cù loi nè, bày đặt.

- Cũng được, không cho tiền thì tui bán mấy cái mỡ lết này kiếm tiền đi

chơi!

Hạnh chỉ nhìn hần với nụ cười.

Hôm đó hần thật vui. Hần sửa xe mà mắt cứ ngó bên kia đường như tìm một cái gì.

Hần lẩm bẩm trong miệng: “Nga? Nga? mà sao nhỏ biết tên mình kìa? Thôi kệ, ngày mai thế nào cũng biết. Nhưng ngày mai, ngày mai đi đâu đây, nói gì đây.”

Lần đầu tiên người con gái hẹn đi chơi với hần.

Hần thấy ở mọi người con gái đều có một cái gì đó mong manh, nguy hiểm mà những gì trên thân thể của họ đều là những điểm bất khả xâm phạm. Hần nhớ cách đây không lâu, trong một buổi song đấu giao hữu với một nữ võ sinh ở võ đường Odohwan. Người võ sinh ấy tấn công hần tới tấp, không phải hần đỡ đâu, nhưng tấn công lại chỗ nào đây? Hần không tìm thấy một nơi nào trên người con gái kia có thể tấn công được. Vậy là hần cứ chạy lòng vòng đỡ đòn cho hết giờ. Nhưng đối thủ dữ quá, cứ bám sát vào hần tấn công tới tấp. Hần liền đưa tay đẩy nàng ra, không ngờ bàn tay hần chạm vào một chỗ, thấy mềm nhũn, hần vội rút tay về. Hần ngượng quá và mặt đỏ gay như gã say rượu. Đối thủ hần cũng thế, mắc cỡ và giận lắm. Hần đứng xui tay và định nói xin lỗi, nhưng không kịp nữa, nàng liền tung chân đưa một vòng vào vai hần, đau nhói, hần lao đảo thì có tiếng vỗ tay chấm dứt trận đấu. Hần thoát nạn.

Hôm sau hần phụ mở cửa tiệm với Hạnh xong hần đèo mấy cuốn sách lên ba ga, phóng xe chạy lên bùng binh Tân Thuận. Hần đứng nhìn láo liên một hồi thì chiếc xe đó, tà áo trắng đó, và người con gái ngày hôm qua bỗng hiện ra.

- Anh đến đây sớm quá hén.

- À, mà bây giờ đi đâu đây?

- Thì cứ đi đi, em đứng đây lâu quá ba em mà thấy thì chết em đó.

Thế là hấn đạp xe đi bên cạnh, vừa đi vừa nhìn qua nàng. Đi qua khỏi đường Trịnh Minh Thế hấn queo mặt ra bến Bạch Đằng xong hấn bắt vào Hai Bà Trưng rồi đổ vào đại lộ Thống Nhất. Đến cuối đường Thông Nhất hấn thấy những tà áo xanh lơ ôm cặp đi trên đường. Hấn dừng xe lại:

- Nga biết mấy nhỏ này đi đâu hông, vào trường Trưng Vương đó.

- Nga biết rồi. Hôm nay anh và Nga vào trường này học lớp động vật nha.

- Được, vào đây mình học nghề đấm con cháu của Tề Thiên chơi.

Hôm đó hấn cúp cua đi chơi với người đẹp suốt ngày trong sở thú.

- Em mới chân rồi, anh kiếm chỗ nào ngồi đi nha.

- Mình đến gốc cây kia ngồi cho mát nhe.

- Ừa, đi.

- Mà sao Nga biết tên anh?

- Hỏi làm gì, miễn sao em biết là được rồi. Mà em biết năm nay anh học lớp mấy nữa kì.

- Lớp mấy? Hấn hỏi.

- Đệ Nhị, phải hông? Nhưng mà anh học ban gì vậy?

- Nhị B.

- À! thì ra anh sắp là Đệ Nhất toán đó hả.

- Em biết đùa quá hả, còn em, lớp mấy?

- Đệ Tam.

- Đệ Tam mà biết yêu rồi! em giỏi quá hén.

- Bộ anh chưa nghe bài thơ Đi Chùa Hương hả? Máy ông học toán của anh dở ẹt. Thôi để em ngủ một chút nha.

Nàng ghé đầu tựa lên đùi hắn, mắt lim dim mơ màng. Lần đầu tiên một người con gái tựa người hắn ngủ, hắn thấy hạnh phúc vô cùng. Hắn nhìn nàng say đắm. Nàng có đôi môi đỏ mọng và khuôn mặt sáng ngời. Bây giờ hắn mới biết tình yêu là như thế, nó đến bao giờ không hay. Nó đến quá vội vàng và thật ngây thơ. Hắn lấy chiếc áo choàng đắp lên nàng, và rồi hắn cũng muốn thám hiểm một lần cho biết, hắn cúi xuống hôn nhẹ lên vầng trán của nàng.

- Úi chà, anh bắt chước mấy con khỉ kia hồi nào mà giỏi vậy.

Thế rồi nàng bá lấy cổ hắn.

Hắn lấy điều thuốc ra đốt.

- Anh hút thuốc hạ.

- Ủ, anh hút thuốc.

- Thuốc gì vậy, cho em xem đi.

- Thuốc Capstan, mà em xem làm gì? con gái đâu có hút thuốc.

- Anh biết Capstan là gì hông?

- Là gì?

Nàng ghé tai hần nói những lời thì thầm nho nhỏ.

- Nhột quá. Ai bày em vậy, thiệt hết biết em luôn.

- Em nghe anh em nói, kể anh nghe chơi cho vui mà.

- Thôi, chiều rồi mình về nhé.

Rồi từ đó thỉnh thoảng hần cúp cua đi chơi với Nga. Tình cảm càng ngày càng sâu đậm. Những buổi chiều Nga thường mang sách vở ghé nhà nhờ hần chỉ bài. Nhưng nàng có học được gì đâu!

Năm ấy mùa hè đỏ lửa, chiến trường sôi động khắp nơi. Ngày nào ra-đi-dô cũng loan tin quân ta chiến đấu anh dũng, đã đẩy lui quân địch ra khỏi nơi này nơi nọ. Địch quân đã bỏ lại bao nhiêu xác chết ở chiến trường và quân ta tịch thu được nhiều súng ống, cùng quân trang quân dụng, vân vân và vân vân...

Người anh lớn của hần gia nhập Dân Vệ nay đã giải ngũ, hần còn một người anh đang là sĩ quan tác chiến ở vùng I. Ở nhà bây giờ chỉ còn có hần và Hạnh là lớn. Mấy đứa em của hần còn nhỏ lắm, cũng đang cắp sách đến trường.

Quê của hắn ở miền Trung.

Từ mùa xuân năm đó, khói lửa chiến tranh đã đốt rụi quê hương của hắn, và cũng từ mùa xuân năm đó hắn rời khỏi quê hương. Có những đêm ngồi học bài bên song cửa, nghe tiếng hát từ cái ra-đi-dô nhà bên cạnh: “Quê nó ngoài kia, từ lâu lắm chưa được về...” tự nhiên hắn thấy buồn và nhớ quê hương, những thằng bạn cũ.

Thời đó có mãnh bằng Tú Tài toàn phần là ngon lắm, nếu vào quân đội hắn sẽ được vào trường sĩ quan như Thủ Đức hoặc võ bị Đà Lạt. Những ngày nghỉ phép hay những ngày cuối tuần hắn sẽ mặc bộ đồ sĩ quan về thăm nhà, và đưa người yêu đi dạo phố. Nhìn màu sắc của bộ đồ sĩ quan hắn thích lắm, nhất là những khi đến đón người yêu trước cổng trường, nắm tay nàng đi dạo dưới những hàng cây me. Chỉ có vậy thôi mà hắn quyết chí học. Cái xã hội ngày đó chỉ cho hắn cơ hội một lần thôi, nếu kỳ thi đến mà hắn rớt thì coi như đời hắn tàn rồi, bao nhiêu ước mơ của hắn chỉ trông vào kỳ thi Tú Tài đó. Nếu rớt Tú Tài thì hắn chỉ có cái cánh gà đeo tòn ten trên vai, buồn lắm.

Những buổi chiều sau khi ăn cơm tối, hắn lại trở vô căn nhà nhỏ Me hắn dành cho hắn ở học. Bây giờ căn nhà nhỏ đó lại thường xuất hiện bóng dáng Nga bên cạnh hắn. Nga rất xinh và vui tính lắm, những lúc bên cạnh Nga hắn cũng thấy đời mình thêm hương vị, cái thứ hương vị của tình yêu tuổi học trò.

Nga thương yêu hắn nhiều lắm, nhưng không vì thế mà hắn vượt cái giới hạn của ngàn xưa để lại. Nga rất nhũn nhẽo, hắn đã thương yêu Nga từ ngày đó và thường chiều chuộng Nga. Hôm nay Nga đến học và Nga hỏi hắn:

- Quĩ Tích những điểm cách đều một đường thẳng một đoạn R là gì hở anh?



- Là hai đường thẳng song song cách nhau Rờ đó.
- Không, em không chịu đâu. Hai đường thẳng song song làm sao gặp nhau được.
- Gặp nhau ở vô cực.
- Gặp nhau ở vô cực thì chết em rồi. Vậy em hỏi anh: Quỹ Tích những điểm cách đều một điểm sát rạt nhau, như một centimet, là gì?
- Là một vòng tròn có bán kính một centimet.
- À! hay quá, em làm Quỹ Tích đó của anh nha.
- Vậy thì thôi, anh làm cái túi đi đâu mang em theo đó cho xong hả!
- Hồng được đâu, hồng biết, bắt đền anh đó.
- Lại bắt đền nữa.
- Ủa, anh dẫn em đi ăn kem đi. Không thì em khóc cho mà coi.
- Thôi thôi, được rồi, anh sợ nước mắt con gái lắm.

Sau này hần không còn ra phụ Hạnh sửa xe nữa. Hần được một người bạn giới thiệu một chỗ dạy kèm dưới Nhà Bè. Mỗi tuần ba buổi hần đạp xe đạp xuống Phú Xuân, Nhà Bè để dạy kèm cho mười đứa học trò.

Chiếc xe đạp cộc cạch của hần rất độc đáo: không vè, không thẳng, cái sườn đồng đồng. Những ngày mưa đổ thì thôi, quần áo hần trước sau đều có hai lằn sình không là sình. Mỗi lần muốn thẳng nó lại là hần đưa cái

chân ép vào cái phuộc trước, rè rè, vậy là chiếc xe đứng lại. Nhưng không phải lúc nào nó cũng đứng lại như ý hăn muốn đâu.

Hôm đó hăn gặp xúi quẩy, hay gặp đàn bà gì đây! Hăn thả dốc chạy từ trên cầu Tân Thuận xuống, khi đến chân cầu thì mấy ông cảnh sát ra đường thổi tô húyt chặn hăn lại xét giấy. Hăn rà bàn chân vô cặp phuộc trước, rè rè, nhưng trễ rồi, hăn đâm vào viên cảnh sát!

- Cháu xin lỗi chú, cái thắng xe cháu bị hư.

Viên cảnh sát nhìn hăn:

- Xe cậu có thắng đâu mà hư. Cậu vô đây.

Hăn dắt xe dựng bên lề và theo viên cảnh sát.

- Giấy khai sinh cậu đâu, đưa đây coi.

Hăn lính quýnh lục lọi trong cái bóp tìm giấy khai sinh, không ngờ một tấm hình rớt xuống đất. Hăn chưa kịp lượm lên thì viên cảnh sát đã nhặt tấm hình.

- Từ đâu cậu có tấm hình này?

- Dạ, người bạn cháu tặng.

Viên cảnh sát xem khai sinh của hăn một hồi xong nói:

- Cậu lớn thế này mà chỉ có mười bảy tuổi sao?

- Dạ, cháu mười bảy tuổi.

- Cậu lên xe kia đi.

Viên cảnh sát giữ khai sinh của hắn và tấm hình. Hắn trèo lên chiếc xe Jeep mà lòng ngổn ngang trăm mối, không biết tại sao mình bị bắt về bót.

Thế rồi người ta ép cho hắn cái tội dùng khai sinh giả và đưa hắn lên trung tâm huấn luyện Quang Trung. Ba tháng sau, trong ngày làm lễ mãn khoá, người ta gắn trên vai hắn hai cái cánh gà. Hết rồi, giấc mơ được mặc bộ đồ sĩ quan về đón em trước cổng trường và đi dưới hàng cây me, bây giờ hết rồi!

Ngày mãn khoá hắn về thăm gia đình trước khi lên đường ra tiền đồn, tình cờ hắn gặp lại Nga trước cửa tiệm sửa xe của anh hắn. Nga chụp ôm hắn và khóc nức nở:

- Em xin lỗi anh, Ba em đã bắt lầm anh rồi!

- Sao em biết?

- Một hôm tình cờ em thấy tấm hình em tặng cho anh nằm trong bóp Ba em, em hỏi thì Ba em nói lấy lại từ một người con trai. Em biết đó là anh.

Những đêm ngồi gác ở tiền đồn, hắn đốt điếu thuốc Capstan mà nhớ lại có lần Nga nói: "Capstan: Chiếc Áo Phong Sương Tặng Ấm Nàng." Không biết giờ này Nga đang làm gì? Khói thuốc tan dần trong màn đêm.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: **Nguyễn Kim Vy**.

Sưu tầm: Ngô Hữu Đoàn

Nguồn: Tác giả VNTQ - Thư viện Online

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 10 tháng 10 năm 2006